

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ ĐÚT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

TRƯỞNG KÝ TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

LÊ THỊ TỰ

MỘT KẺ ĐỪNG
NGOÀI RÃO

Waco
PL 4380
A1 Kys++
THÊ UYÊN: MỘT KINH NGHIỆM LÂM XUẤT BẢN

CAO THOẠI CHÂU

ĐỘNG CẢNH DƠI CHIỀU

- 1 áo em phơ phất đôi tà trắng
trắng cả hồn tôi lúc cuối chiều
là lúc lên cơn buồn bất rứt
thân về trên mỗi bước hư hao
- 2 thung lũng hồn tôi nhiều khói quá
để mắt tôi buồn như tháng đồng
để em đứng gần trong trời tối
nghe động dơi về đôi cánh nghiêng

- 3 tôi nằm (như mộ) nghe trời gió
chợt thấy hồn mình đôi cánh hư
chợt nghe mình hát (như là khóc)
một bản nào không thuộc lời ca

- 4 giữa cõi đêm này tôi sợ lắm
sợ cánh tay tìm phải quăng không
sợ gương trời tối không soi được
(không thấy mình tôi rất cô đơn)

Tặng Hoàng Khởi Phong

TRÌNH PHÚ VANG

MƯỜI SÁU TUỔI

ôi mười sáu tuổi
là ngọn trăng rằm
ôi hồn chết đuối
là ngọn tình càn
mắt hiền như mặt
mắt hiền như đất
rối cả tơ tâm.

HỒNG NHAN HÀNH

gái bay cao quá
hút mắt trên trời
gái như ngọn lá
rụng hạt mỏng tôi
ta như chuông ngọc
đóng gọi tình lời

gọi dòng tình ơi
cho đầy thiên hạ
vừa tan kẹo ngọt
khép cửa tiêu phòng
chứng lên cao vút
mấy ngọn gió đồng
chim theo cánh nhỏ
chim theo cánh gió
chết giữa rừng bông

ĐI DẠO

ai xui gái bước dưới mưa
để chân tay run lầy bầy
ai xui gái bước giữa trưa
để chòm sim hoang động dậy

TRẦN HUIÊN AN

QUA CẦU ĐÀ-RẰNG

qua cầu không dám vội
chỉ sợ mất trời mây
non xa lòng kính chiều
sống rộng mắt chân giày

GỞI CHÁU

VỖ THANH VÂN

mười năm xa chỉ lớn
thằng cháu quả ta già
trở về lau kính bụi
tìm dấu vết hồn ta

LÒNG MÂY ĐÁ

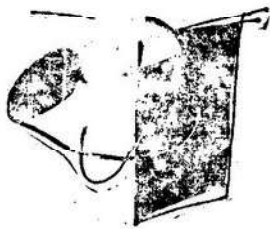
rừng quê chim xa mãi
lòng em đá hơ m
dù mây cao đá buốt
tình Bui Hàng và... say...Δ



thứ năm 1-4-1971

98

HOÀNG NGỌC TUÂN: HÀNH TRÌNH VĂN NGHỆ



nguyên kim phượng

HỌA SĨ và quần chúng thưởng ngoạn

1.

Tại Qui Nhơn mới đây có cuộc triển lãm tranh của hai anh Nguyễn Phan và Đỗ Toàn tại Trụ sở Hội Văn Hóa Việt Nam Tỉnh Hội Bình Định.

Lâu lắm ở Qui Nhơn mới có một họa sĩ đến trưng bày tranh nên quần chúng thưởng ngoạn cứ gọi như là đồ xô vào xem.

Một chiều tôi cũng xẹt vào. Trước hết là xem quần chúng xem tranh, rồi tôi mới xem tranh sau. Kể thì gục gặc cái đầu, người thì đứng xa xa neho mắt ngó, kẻ khác lại trầm ngâm một tay ôm cằm, tay kia dút túi ngắm tranh, có em học sinh lại sát lấy tay sờ sờ lên bức tranh...

Có một ông, xem bức tranh nhan đề là «bát voi bát đầy» mỉm cười phát biểu ý kiến:

— «Ngô quá ta, bát voi bát đầy là đôi chữ gì? Sao em bé trong tranh mập mạp hồng hào quá vậy?»

Tác giả đành cười: — «Ông nói chí lý! Nhưng câu nói của tác giả rõ ràng chỉ là một câu xã giao, không phải một câu thông cảm!»

2.

Quần chúng hiểu gì về nghệ thuật? Giáo sư Mỹ Thuật H. W. Janson, trong quyển History of Art, nói rằng người thưởng ngoạn có thể không hiểu gì về nghệ thuật nhưng ít nhất họ biết họ thích gì («Well, I don't know anything about art but I know that I like »).

Tác phẩm *Đầu Con Bò Mộng* (Bull's Head) của Picasso làm bằng một cái yên xe đạp và cái ghi-dông, hỏi có giá trị gì về nghệ thuật, ít người hiểu, nhưng nhìn qua ai cũng thích thú. Nó kêu gọi trí tưởng tượng của người xem một cách cùng độ.

Cũng vậy, bức *Công Viên Lucerne* (Park near Lucerne) của Paul Klee. đồ ai hiểu nổi về cái gì, ngoại trừ các thiển sư họa may hiểu; nhưng nhìn vào màu sắc lạnh của bức tranh, xanh lơ, hồng nhạt, vàng trắng, xám tro và đen... thấy thật là thơ mộng... Paul Klee cũng như Piet Mondrian có một nét vẽ tượng hình (ideographie) tuyệt cú mèo! Không hiểu gì, con nít vẫn thấy đẹp... (Sổd trang 518).

Vậy ra quần chúng thưởng ngoạn không cần hiểu, chỉ cần cảm và nhất là cần... bỏ tiền ra mua.

3.

Anh Nguyễn Phan trong tờ catalogue ghi là 1964 bằng danh dự về Mỹ Thuật Á Đông của Hiệp hội Nghệ sĩ Pháp và 1965 Huy Chương Bạc tại Rome.

Nhưng tranh anh bày ở Qui Nhơn đây thì thú thật là tôi không tìm ra mấy nét Á đông.

Nhan đề các bức tranh thì Á đông dĩ nhiên, không lẽ vẽ cảnh bên Tây cho người Việt xem (nói hạn hẹp mà chơi thế!). Các bức Bạch Đằng Giang (số 6), Gái Việt (số 7) Đò Trên Sông Hương (số 11), Đi Chùa Hương (số 14), Nguyễn Cửu Cho Quê Hương (số 21)... đồng ý đều là đề tài Á đông. Nhưng style về harmony không Á đông, theo ý tôi.

Bức số 6 đỏ và nóng như *Composition VII* của Wassily Kandinsky (Sự so sánh ở đây chỉ là để nêu rõ ảnh hưởng Tây Phương trong họa phẩm của anh Phan.)

Bức số 9 chiều vàng, vẽ trâu, chắc là anh làm études về trâu kỹ lắm, nhưng màu thì dữ dằn như màu bức *The Third of May* của Goya.

Tôi không xác định (mà có lẽ không nên, không thể) được anh Phan ở école nào. Impressionisme? Chỉ có bức số 10 có ánh sáng nghiêng của impressionisme. Hay Post-Impressionisme? Bức Thiếu nữ (số 17) chỉ hơi hơi phảng phất Seurat (Bức *Bathers* của Seurat.) Hay Romanticism, hay Neoclassicism? Chụm, tôi. Chỉ biết chắc chắn anh không ở école Classicisme. Thế thôi.

Nếu phải chọn một bức thích nhất, thì tôi chọn bức *Trăng Lạnh* (số 12) của anh Phan, mờ mờ và thơ mộng, màu sắc thật thơ...

Xem tiếp trang 14

DƯƠNG TRƯ LẠ

THOISU nghe thuật

mởng: một là «Sắc tá» thơ, một là «Tiếng gió nửa đêm» truyện ngắn.

Phan phụng Văn là một cây viết nữ của tỉnh lẻ viết đã và cộng tác với khá nhiều báo ở Thủ đô với tánh cách tài tử, vì nghề chánh của cô là «gõ đầu trâu», nghe đầu là vậy. Ngoài tài làm thơ viết văn. Phan phụng Văn còn viết kịch, viết tuồng cải lương, và viết cả tân nhạc lẫn cổ nhạc (vọng cổ), quả là một người có nhiều tài.

Nếu quan niệm nghệ sĩ là một kẻ rong chơi trên hết bộ môn này sang bộ môn khác, thì Phan phụng Văn là nghệ sĩ theo kiểu đó.

SINH HOẠT NĂM 71
CỦA CHIM VIỆT
VĂN ĐOÀN

Chim Việt văn đoàn là 1 nhóm bạn hoạt động văn nghệ rất hăng say, năm trước đây nhóm này đã cho xuất bản nhiều tác phẩm và tổ chức nhiều buổi họp mặt để san hôc giữa đoàn viên với nhau và giữa đoàn viên với các người làm văn nghệ ngoài nhóm.

Năm nay, riêng hai tháng đầu năm 71, đã thấy Chim Việt văn đoàn cho xuất bản hai tuyển tập thơ của đoàn viên trong Chim Việt văn đoàn mang tên «Hoa thê hê» của tháng giêng và tháng hai. Quay Ronéo rất đẹp.

Có lẽ chương trình san hôc của Chim Việt văn đoàn trong năm nay là phát hành hàng tháng những thi tuyển văn tuyển của đoàn viên. Kể đó cũng là một sáng kiến hay để nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết và sáng tác của đoàn viên. Chúc Chim Việt văn đoàn thành công hơn nữa... để tiến đến những chương trình lớn.

GIỚI THIỆU NGHỆ THUẬT HỢP CA

«Ca đoàn Trưng Dương» đang gấp rút tập dượt chuẩn bị cho buổi trình diễn hợp ca dự định thi chức vào cuối tháng Tư. Chương trình gồm có các tác phẩm của các nhạc sĩ Phạm Duy, Lê Văn Khoa, Cung Tiến, Vũ Văn Tuyên v.v... Ca đoàn Trưng Dương là ca đoàn tài tử đã tạo nhiều thành tích trong nghệ thuật hợp ca tuy hơi ít xuất hiện. Được hỏi về mục đích của buổi trình diễn này, anh Lê Văn Khoa, ca trưởng của ca đoàn cho biết: Cũng như những lần trình diễn trước chúng tôi muốn giới thiệu với thính giả nghệ thuật hợp ca thuần túy, môn nghệ thuật đã được phổ biến sâu rộng ở ngoại quốc, nhưng còn quá giới hạn ở nước ta.

HỘI ANH NGHỆ THUẬT MỞ TRẬN ĐÁNH LỚN

Hội Anh Nghệ Thuật tuy âm thầm nhưng đang mở mặt trận đánh lớn. Cuộc triển lãm ảnh của hội tại Phan Thiết trong tháng Hai vừa qua đã thu hút số khán giả kỷ lục. Chưa đầy 3 ngày mà đã có hơn 5.000 người vào xem đầu là một tình nhol. Đại tá Tinh trưởng trong bài diễn văn khai mạc đã nhìn nhận cuộc triển lãm đó là một thành quả tốt đẹp nhất của tỉnh Bình Thuận vì nó không thuộc lãnh vực quân sự, chính trị hay xã hội, mà là văn hóa.

Bước ra nước ngoài, bộ ảnh của Hội Anh Nghệ Thuật Việt Nam đang (sẽ, đã) được truyền lãm, tại Viện Bảo tàng Tầng Nhiếp Ảnh Paris từ ngày 28.3-71 đến 4-4-71. Theo tin từ của giới ảnh nghệ thuật Pháp

CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO NGUYỄN HỮU HIỆU GIỚI THIỆU

Nguyễn hữu Hiệu không xa lạ gì với độc giả Khởi Hành, và luôn cả với những người chỉ thích đọc sách thôi, số sách dịch thuật của ông là 1 đóng góp lớn lao cho nền văn học nước nhà, một hữu ích vô cùng cho những người trẻ muốn tìm học.

Vừa rồi ông đã chọn lựa «trình bày một tuyển tập gồm nhiều tác giả... cùng viết về cái ý hướng nguyên thủy, ý hướng đón đầu con dốc hiểm nghèo mà đưa qui dắt một người đắm chiều khiến hẳn trở thành một nghệ sĩ: ý hướng sáng tạo»

Và đó là cuốn «Con đường sáng tạo» do Nguyễn Hữu Hiệu giới thiệu tư tưởng và quan niệm sáng tạo của 8 tác giả... «không thuộc vào hàng ngũ của những nghệ sĩ thông thường. Đó là những kẻ sáng tạo, những kẻ không coi nghệ thuật như một phương tiện giúp cho con người lẫn tránh mình; một cách giải khuây, như một con đường dẫn về chính mình, con đường cô đơn, con đường phiến não, khuynh hướng về bất hạnh và cùng đích là giải thoát - và Giải Thoát.»

«Con đường sáng tạo» là một quyển sách quý, không phải trong vai dòng mà giới thiệu hết được... một chìa khóa cho những ai muốn bước vào con đường sáng tạo vậy.

LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TÂY PHƯƠNG

Nhà Lá Bối, một nhà xuất bản vào hàng uy tín hiện nay vừa cho phát hành cuốn «Lịch sử triết học Tây phương» của Ô. Lê tôn Nghiêm. Đây là một quyển sách triết—lẽ dĩ nhiên—nói về thời kỳ khai nguyên triết lý Hi Lạp. Gồm có 5 chương và 1 phần mở đầu.

Theo sự giới thiệu của Nhà xuất bản thì đây mới là quyển I, và sẽ còn những quyển «Lịch sử triết học Tây Phương» II và III.

Riêng trong tháng 3 đầu năm 71, đây là quyển sách thứ ba của nhà Lá Bối. «Lịch sử triết học Tây Phương» là 1 quyển sách cần phải có cho những người yêu thích triết và cả những người không yêu thích lắm.

TIẾNG GIÓ NỬA ĐÊM VÀ SẮC LÁ

Nhà văn, nhà thơ và kiêm cả soạn giả của đất Tây Ninh, Phan Phụng Văn, vừa cho xuất bản 2 tập

quốc, hai nguyệt san nhiếp ảnh quan trọng của Âu châu, tờ Photo Ciné Revue và tờ Photo Ciné Magazine đang giành nhau viết bài phê bình. Có lẽ cả 2 cũng viết.

Một bộ ảnh khác cũng của Hội Ảnh Nghệ Thuật sẽ được triển lãm tại Stockholm thủ đô Thụy điển trong cuộc triển lãm Mùa Xuân vào tháng Tư dương lịch. Sau đó sẽ triển lãm lưu động khắp các đô thị của quốc gia Thụy Điển. Hiệp hội phát triển Bang giao Quốc tế tổ chức và bảo trợ cho cuộc triển lãm này. Phải chăng mãi đến nay người ta mới nghĩ đến vấn đề đem văn hóa và nghệ thuật của Nam Việt Nam ra đối đáp với văn hóa miền Bắc ngay trên lãnh thổ quốc gia Bắc Âu thân Bắc Việt này? Tuy quá muộn đó, nhưng còn hơn không có gì hết.

Hội ảnh Nghệ Thuật — lại Hội Ảnh Nghệ Thuật — dưới sự lãnh đạo của nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa coi mỗi được nhiều uy tín đối với quốc gia quốc nội ủng hộ hết mình. Hiện có nhiều thư ở ngoại quốc gởi hỏi điều kiện nhập hội. Ngoài ra nhiếp ảnh gia Watmen Tharas từ Ấn độ đã gởi sang một bộ ảnh để thi lấy trước hiệu của Hội, nhiếp ảnh gia David Chien của Hồng Kông cũng gởi ảnh qua thi lấy trước hiệu của Hội. Cả nhiếp ảnh gia lão thành Lý Lang Siêu cũng hằng hải xin nộp tác phẩm. Xin cầu chúc cho Hội thảo nhiều kết quả trong việc làm đẹp bộ môn nhiếp ảnh Nghệ Thuật Việt Nam.

Nhiếp ảnh Gia, Hội trưởng Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam đã lên đường ngày 21-3-71 đi Singapore để dự cuộc hội thảo về vấn đề giáo dục ấn loát và phát hành sách báo toàn khu Đông Nam Á. Nhon dịp này, theo theo lời mời của Hội Nhiếp Ảnh Singapore, nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa sẽ cùng các nhiếp ảnh gia Singapore thảo luận những chương trình hoạt động trao đổi nghệ thuật giữa hai hội ở tương lai.

PHẠM TRUNG VIỆT NON NƯỚC XỨ QUẢNG TÂN BIÊN

Nhà KHAI TRÍ Saigon vừa phát hành vào đầu năm 1971 tập biên khảo NON NƯỚC XỨ QUẢNG tân biên của ông Phạm trung Việt. Sách dày 300 trang. Bìa và trình bày Nghiêu Đê. Đây là quyển sách biên khảo công phu nhất từ trước đến nay viết về địa lý nhân văn thắng cảnh, thi ca Quảng Ngãi. Gồm 50 hình ảnh ghi dấu về những di tích, thắng cảnh lịch sử, danh nhân và những sinh hoạt.

Từ lần xuất bản đầu năm 1962, đến lần tái bản thứ 3 năm 1971, ông Phạm trung Việt đã không mệt mỏi trong công việc của một nhà viết biên khảo địa dư luôn luôn tìm kiếm tài liệu, đối chiếu quan sát, khách quan, để cho tác phẩm NON NƯỚC XỨ QUẢNG tân biên được coi như một ghi dấu đáng kể. Đây là cái ưu điểm, bởi vì hơn ai hết chúng ta thừa hiểu trong hoàn cảnh một Quốc gia bị chiến tranh không biết bao nhiêu năm đã làm cho công việc của nhà biên khảo về địa dư thật khó khăn. Được biết ông Phạm trung Việt là một công chức, một nhà giáo và là một ký giả kỳ cựu từ thời kháng chiến.

cuồng nhân



ĐÃ HẾT THỜI !

(Nhân vụ hai Dân Biểu bị bắt quả tang buôn lậu)

Dân Biểu ơi ! hờ... Dân Biểu ơi !!!

Lừa dân, phản nước, hại cơm đời

Trách ai khéo dẽ phường vô xỉ

Dạ thú, lòng lang, đội lốt người...

Ngoác mồm, quai mồm, rống khắp nơi

Khoe khoang ái quốc, với thương nòi

Đấu tranh xây dựng nền... «rân chủ»

Khiến đám cử tri vỡ bụng cười

Lọt vào Nghị Viện vững chân rồi

Chạy chọt tưng bừng kiếm thịt, xôi

Đêm tối lẫn mò theo chuột chũi /

Luồn vô cộng hậu, liếm nhờn mồi

Lòng tham không đáy, tấp quên thôi

Rồn nứt, bầu căng, mồm chẳng «ngoi»

Thấy chợ về chiều, lo vét vôi

Công du, xuất ngoại, gặng xin, vôi...

Thập vạn thù lao, há ít oi ???...

Làm chi lưu xứ mãi muôn đời ?

«Hoàng kim, bạch phiến», sao đen đui?

Hay «Đại Riện Rân»... đã hết thời !?L...

MỤ KÝ HỒI XUÂN

Nở bụng hàng năm biết mấy lần ?

Ghê thay mụ Ký tuổi hồi xuân !!!

Hộ Sinh nghi khỏe chừng dăm tháng

Bệnh Viện nằm chơi tróc chục tuần

Cầm cổ chi tiền, đau chính phủ

Còng lưng gánh thuế, chết thẳng dân

Buồn cho Công Sở mùa ly loạn !

«Thợ Chọi, Ma-Cô» cũng... xí phần...A

NGUYỄN CUNG ĐIỀN NGƯỜI VIẾT TÌNH CA

Trong tháng qua, một cuộc họp mặt thân mật tại nhà anh Nguyễn cung Điền được tổ chức trong dịp Những tình ca của anh phát hành. Đây là một tập nhạc tình được viết từ đời sống nhiều ngẫm nghĩ của anh. Đời sống mà mỗi chúng ta đều bị lún chân mỗi ngày trên những vùng vẫy của mình. Đến trong buổi phát hành những tình ca Nguyễn cung Điền gồm có các anh Nghiêu Đê, Trần thuật Ngữ, Thái gia Phát, Bùi đức Chính, Nguyễn nhĩ Dung, Ninh Doãn Nguyễn hà Chí, Phan văn Vinh, Đào Túy Hằng, và rất đông các anh chị.

MẶT TRỜI MỌC CHO AI CỦA HOÀI ĐIỆP TỬ

Người ta lại thấy những tấm áp phích dán đầy tường trong thành phố để quảng cáo cho một cuốn sách. Đây là một lời quảng cáo chỉ riêng có nhà văn Hoài Điệp Tử áp dụng mỗi khi cho phát hành sách của anh.

Lần này là quyển «Mặt trời mọc cho ai» vốn là một phôi ở tổng hàng ngày trên nhật báo Tin Sóng. Chưa biết nội dung «Mặt trời mọc cho ai» sẽ chứa đựng những gì, chỉ thấy lời quảng cáo giới thiệu của nhà văn Hoài đã vi đại lắm rồi.

Còn nhớ trước đây những tác phẩm «trái cấm», «Vùng lầy» của anh cũng đã được dán áp phích đầy trời, cho đến 1 nhà văn ở đây phải nói: «mới nhìn cứ tưởng có 1 tờ nhật báo nào sắp ra»... Liệu «Mặt trời mọc cho ai» họ Hoài có thành công như những tác phẩm trước không ?

ĐẶNG TRẦN HUÂN

DAVID HALBERSSAM VIẾT VỀ CỘNG SẢN.

Là ký giả của nhật báo New York Times, đã từng sống hơn một năm ở Việt Nam Cộng Hòa, David

Halberssam, khá nổi tiếng với cuốn sách viết về Việt Nam sau cách mạng 1-11-63.

Mới đây Halberssam giao cho nhà xuất bản Random House xuất bản một cuốn mỏng 118 trang có nhan đề là «Ho», bán với giá 4 đô la 95.

Halberssam không sống ở Bắc Việt, nên cuốn «Ho» tuy viết về Hồ Chí Minh nhưng tác giả thì sao chép lại một số tài liệu của tác giả khác đã viết về Hồ như Bernard Fall, Robert Shaplen, Jean Lacouture và Paul Mus.

NGÔI NHÀ XANH

La maison verte (Ngôi nhà xanh) là bản dịch Pháp ngữ cuốn sách của nhà văn Mario Vargas Llosa do nhà N.R.F. xuất bản, trong loại sách Du Monde entier.

Vargas Llosa sinh năm 1936 tại Pérou. Ông đã từng sống tại Ba lê. Năm 1958 ông đoạt giải văn chương Bồ Đào Nha Prix Leopoldo Alas về tập truyện Los Jofes.

Cuốn «Thành phố và chó» của ông bản Pháp ngữ được nhà N.R.F. xuất bản năm 1966 cũng đã đoạt giải Prix Bibliotéca.

Cuốn «Ngôi nhà xanh» đoạt giải quốc tế về tiểu thuyết năm 1967, tại Venezuela.

XUNG QUANH GIẢI VĂN CHƯƠNG MỸ

Giải văn chương Mỹ National Book Awards năm nay có khá nhiều điều tiếng.

Trước hết vụ loại cuốn «Chuyện Tình» (Love Story) của Erick Segal khỏi giải thưởng mặc dầu cuốn này bán chạy nhất nước Mỹ trong năm qua. Tổng số sách in ra đã lên tới vài trăm triệu cuốn. Bản dịch Chuyện Tình ở Pháp cũng đang dẫn đầu những sách bán chạy.

Trong ban giám khảo giải National Book Awards cũng có sự bất đồng ý kiến. Thi sĩ Allen Ginsberg, một trong năm thi sĩ trong hội đồng đã tỏ ý dè bĩu trước cuốn tiểu thuyết «To see, to

take» của Mona Van Duyn mặc dù cuốn này trúng giải. Khi công bố kết quả sự tuyển chọn, thi sĩ Ginsberg ra cửa đứng chơi và phê bình sự tuyển chọn tầm thường, vô giá trị.

Để phản công và bênh vực sự dùng chữ thô bạo trong văn chương, nữ sĩ Van Duyn kẻ ra trường hợp những hình trái tim có tên người yêu vẽ tùm lùm trong tường nhà vệ sinh bên cạnh những câu nhảm nhí tục tĩu khác.

Bà nói :

— Tôi có nhận thấy những câu tục tĩu nhưng khi viết sách tôi viết về trái tim và những kẻ yêu nhau. Còn nhà thơ Ginsberg tuy có thấy trái tim và tên người yêu nhưng chỉ viết về những điều tục tĩu.

Không thấy nói Ginsberg phản ứng ra sao ? Thời chịu thua đàn bà đi cho êm cửa êm nhà !

CHRISTINE KEELER LẠI LẤY CHỒNG

Cô gái 28 tuổi Keeler nổi tiếng thế giới nhờ một con đường tắt : đàn diu với tổng trưởng Profumo khiến cho ông này mất chức.

Sau đó cô lấy chồng rồi lại độc thân (bỏ chồng hay chồng bỏ không rõ). Năm ngoài, năm kia Christine Keeler loan báo sẽ cho xuất bản một cuốn hồi ký về cuộc đời sống gió của cô. Người ta chờ đợi một thứ hồi ký như hồi ký Fanny Hill.

Nhưng mãi không thấy cuốn sách phát hành. Tới nay, có tin Keeler xuất giá lần nữa. Để cưới cứ hành tại Luân Đôn, chồng nàng, Anthony Plat, còn trẻ mới có 31 tuổi và là giám đốc một công ty kim khí.

Hy vọng rằng lần này, yên phận với ông chồng kim khí, Keeler sẽ nghỉ tới chuyện in hồi ký. Và lần này cuốn hồi ký phải dày hơn vì cuộc đời nàng tiếp tục có những khúc quanh mới, êm ái và ít sóng gió hơn.

MỘT KINH NGHIỆM

LÀM XUẤT BẢN

THEO định nghĩa phổ thông và đơn giản nhất, xuất bản là in một cuốn sách và đưa nó đến tay độc giả. Trên thực tế, vấn đề phức tạp hơn nhiều và nhiều khía cạnh thường được bao phủ bởi huyền thoại, rất nhiều huyền thoại vô ích, gây thất vọng cho những người đi sau và tạo nhiều ngộ nhận giữa người làm xuất bản và người viết văn, cũng như với người đọc. Chính vì muốn giải tỏa bớt những ngộ nhận như thế, tôi mới viết ra bài này, trình bày một kinh nghiệm về nghề làm xuất bản.

PHÂN LOẠI NHÀ XUẤT BẢN

Tại miền Nam, sách văn nghệ văn hóa được cung cấp bởi ba loại nhà xuất bản chính.

LOẠI I: NHÀ XUẤT BẢN CÓ TÀI TRỢ.

Nguồn gốc tài trợ có thể là chính quyền, đoàn thể chính trị hay tôn giáo. Mục tiêu của nhà xuất bản ở đây không nhằm vào thỏa mãn độc giả về bất cứ phương diện nào, còn ngược lại là khác. Vấn đề chính là thuyết phục, ảnh hưởng tới các độc giả đa số bất đắc dĩ (được cho, tặng) về một vấn đề ấn định trước. Còn sách thực sự có mang được tiền về ít nhiều càng hay, không thì thôi.

Di nhiên người viết bài này không có kinh nghiệm về loại xuất bản này, và người đọc thực sự cũng không chú trọng tới...

LOẠI II: NHỮNG NHÀ XUẤT BẢN THƯƠNG MẠI

Chủ đích chính của những người làm xuất bản loại này là kiếm tiền. Không có mục tiêu nào khác hơn.

Chính vì thế, quy tắc điều hành cũng như chọn lựa tác phẩm của các nhà xuất bản loại này là quy tắc thương mại và tiêu chuẩn là ấn hành những cuốn sách "ăn khách" về bất cứ phương diện nào.

Xét riêng về phương diện văn nghệ văn hóa thông thường, các nhà xuất bản này chỉ nhận in sách của những nhà văn nào được xếp vào loại ăn khách mà thôi. Đối với họ không có nhà văn nhón nhà văn bé, nhà văn viên "mơ" hay nhập cuộc. Chỉ có những nhà văn sách bán tốt, sách bán được mà thôi. Và những nhà văn được các nhà xuất bản này chiếu cố thường rất ít, khoảng 10 người và mỗi thời kỳ.

Nói như thế không có nghĩa là các nhà văn liệt kê trên không có tài. Điều tôi muốn nói ở đây là dù có là nhà văn có tài, nhưng nếu không được xếp vào loại "ăn khách" bởi chính các người chủ trương các nhà xuất bản trên, thì đừng có tới tiếp xúc với họ. Họ không có nhìn nhà văn như là nhà văn đâu. Số lượng sách họ in cho mỗi cuốn thường cao trên 5000, nhưng tác quyền trả thường trả khoán và sự liêm khiết trong số lượng sách in thường là đáng nghi ngờ.

Những khoản tiền lớn thường được nhắc nhở tới trong địa hạt xuất bản, chính là của những nhà xuất bản loại này.

LOẠI III: NHỮNG NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA

Đây là trường hợp những nhà xuất bản: Nguyễn đình Vương, Giao Điểm, Ca Dao, An Tiêm, Lá Bối, Hoàng Hạc, Trinh Bầy, Cỏ Thơm, Nguyễn hiền Lê, Sáng Tạo, Thời Mới, Huyền Trân, v.v...

Chủ đích của những người làm xuất bản loại này là làm văn hóa văn nghệ, mục tiêu kiếm tiền, làm giàu... là thứ yếu. Và người viết bài này cũng chỉ có kinh nghiệm thực sự cho loại xuất bản này thôi nên sẽ trình bày chi tiết hơn các loại trên. Nếu sự trình bày có làm tiêu tan một số huyền thoại, xin tất cả hãy thông cảm.

TÁC PHẨM MỚI CỦA NHÀ VĂN MỚI:

Đã mỗi nhà văn có hướng riêng, đường lối riêng, nhưng đều chung nhau một tiêu chuẩn là sách phải ở mức độ có nghệ thuật hoặc tư tưởng tối thiểu: Trên lý thuyết, sách in ra chủ yếu là ở nghệ thuật hoặc tư tưởng, còn bán được nhiều càng hay, không bán được nhiều, cũng đành. Trên thực tế lại không được như vậy là ảnh hưởng không ít tới các nhà văn mới viết.

Có thể nói thẳng rằng ít nhà dám in sách của một nhà văn chưa có tiếng tăm nào. Ít nhất cũng phải là đã cộng tác nhiều với các tạp chí, tuần san và được độc giả quen tên. Mặc dù thế, nhà nào cũng ngại in những tác phẩm đầu tay của các tác giả mới. Lý do là số lượng bán được thường rất ít. Tôi có thể nói ngay là ngoại trừ các trường hợp đặc biệt, các tác phẩm đầu tay có số bán trung bình trong năm đầu vào khoảng từ 300 đến 500 cuốn. Nhắc lại: 300 đến 500 chứ không phải 3000 tới 5000 đâu.

Và dù giá giấy, công in, linh tinh có thay đổi luôn, con tính sau đây vẫn đúng: nhà xuất bản phải in tối thiểu 2.000 cuốn mới hy vọng có lời, phần phổ đại khái như sau:

- Bán 1.000 cuốn đầu tối thiểu: trả được tiền in tiền giấy...
- Bán khoảng 600 cuốn nữa: trả được tác quyền.
- Bán nốt số còn lại: phần lời của nhà xuất bản.

Bây giờ, trong năm đầu, chỉ bán từ 300 đến 500, nhà xuất bản cầm chắc là lỗ đứt khoát một ngân khoản. Cũng bởi vì thế, trong những năm gần đây, một số nhà xuất bản không dám in tác phẩm của tác giả mới, mặc dù tác giả tự nguyện không lấy tác quyền. Bởi vì như tôi vừa trình bày, dù không phải trả tác quyền, nhà xuất bản vẫn hụt 1 khoảng không nhỏ vào vốn — thường là rất ít ỏi.

Để giải quyết tạm thời tình trạng trên, tùy theo số vốn nhiều ít của mỗi nhà, các phương thức hiện được đưa ra cho những tác phẩm mới, tác giả mới như sau:

a) Tác giả không lấy tác quyền: nhà xuất bản in khoảng từ 1.000 đến 1500 bản. Nghĩa là có bán hết (không biết là trong bao lâu), nhà xuất bản cũng chỉ thu được vốn về. Tất cả sự đầu tư về công khó cũng như về tiền bạc chỉ được đền bù bằng sự thích thú nhìn một cuốn sách hay của một nhà văn mới xuất hiện.

b) Nhà xuất bản bỏ vốn ra in, sau khi thu hồi được vốn (cũng khá lâu), còn lời bao nhiêu chia đôi: tác giả một nửa nhà xuất bản một nửa. Thường được gọi công thức Half and Half hay Fifty Fifty... và cũng chỉ được áp dụng khi nào sách được xếp loại bán-tạm-được. Riêng tôi, bản kịch MƯA TRONG SƯƠNG đã được nhà xuất bản Thời

Mới của nhà văn Võ Tấn... In hành theo phương thức này. Có thể r... là gần một năm sau anh Võ Phiến mới... báo cho tôi biết là đã thu xong vốn. Và kể đó cả vài tuần hay vài tháng tùy thời kỳ (miền Trung, bị lụt, học trò khai trường, tình hình chính trị, quân sự nặng nề, đến làm sách bán chậm hẳn lại), anh lại vác sổ phát hành ra tính rồi chia đôi. Lúc vài ngàn, lúc vài trăm. Cả phê thuốc lá mà thôi...

c) Tác giả chịu một phần vốn hay cả vốn: sẽ dùng phương thức này thì người làm xuất bản đúng là ăn cơm nhà vác gà voi văn nghệ. Lo kiểm duyệt, in loạt, nạp bản, phát hành, thu tiền... rất vất vả. Và thu lợi thường là chỉ có sự thích thú được có thêm một cuốn sách tốt dưới bóng hiệu của mình.

Trình bày như vậy để nếu có bạn văn trẻ nào oán hận tôi về truyện xuất bản, sẽ thông cảm. Và cũng nói luôn: tác giả mới nào được nhà xuất bản nhận in cho tác phẩm đầu tay hay thứ nhì mà không trả tác quyền, xin hãy lấy làm vui. Chẳng biết trong tương lai ra sao, còn trong hiện tại, thực trạng nó bi thảm như vậy.

TÁC PHẨM CỦA NHÀ VĂN BÌNH THƯỜNG

Đối với các nhà văn đã viết lâu, có uy tín tốt, di nhiên mọi sự khả qua hơn, những cung không được như các huyền thoại thường miêu tả.

VỀ SỐ LƯỢNG IN: Các truyện ngắn thường chỉ in từ 1.500 tới 2.500 cuốn. Truyện dài, 2.000 tới 3.000. Số ấn bản từ 4.000 chỉ thỉnh thoảng mới có. Xét ngay trường hợp tôi, viết văn gần 10 năm, 16 cuốn sách do 7 nhà xuất bản khác nhau ấn hành, ấn bản cao nhất cho một lần in mới chỉ là 4.000 (tái bản không tính). Trung bình là từ 2000 tới 3000.

Với số ấn bản như vậy, phần lời của nhà xuất bản thường bằng số tác quyền của nhà văn. Xê xích chút đỉnh thôi. Điều đó có nghĩa là xuất bản 5 cuốn liền, chỉ cần một cuốn lỗ, là nhà xuất bản đã trở thành vác gà voi ngay.

VỀ TÁC QUYỀN: các nhà xuất bản văn hóa ít khi trả khoán như các nhà xuất bản thương mại. Thường trả theo phần trăm tính theo giá bán ghi ngoài bìa. Thấp nhất là 5 phần trăm, nhiều nhất là 10 phần trăm.

Thí dụ: 1 cuốn sách in 2.000 bản với giá đề 100 đồng, tác quyền sẽ là: 10% một cuốn x 2.000 cuốn: 20.000đ (di nhiên cho trường hợp tác quyền 10 phần trăm).

Tác quyền như vậy, còn xa lắm mới nuôi nổi nhà văn. Chưa kể là rất ít nhà xuất bản trả nổi làm một lần. Có thể nói ngoại trừ vài nhà như Khai Trí, Nguyễn đình Vương, đa số đều trả tác quyền làm nhiều kỳ và kéo dài tới nhiều tháng.

VỀ PHÁT HÀNH: chắc nhiều người đã ngạc nhiên khi đọc ở trên: phần lời nhà xuất bản thường bằng phần tác quyền khi in từ 2.000 tới 3.000 bản. Lý do là tại phát hành.

Chắc khó ai có thể ngờ được con số phát hành chúng là như sau:

a) TRƯỜNG HỢP BÁN ĐỨT: sách vào loại bán được, nhà phát hành đề nghị mua đứt tất cả. Đa số các nhà xuất bản đều mong được như thế vì như vậy sẽ thanh toán được tiền in, tiền giấy, tác quyền, quảng cáo, rồi còn được lãi — di nhiên không nhiều bởi vì nhà phát hành chỉ mua đứt tất cả với giá rất hạ là từ 30 đến 45 phần trăm căn cứ trên giá đề.

Nghĩa là cuốn sách đề 100đ, nhà phát hành mua đứt chỉ trả từ 30đ đến 45đ cho nhà xuất bản mà thôi. Còn nhà phát hành và hiệu sách lấy từ 55 đến 70 đồng trên tổng số 100đ mà độc giả chỉ ra mua sách.

Thí dụ: 1 cuốn sách in 2.000 bản với giá đề 100đ và tác quyền trả 10 phần trăm, nhà phát hành mua đứt với hoa hồng phần họ 60 phần trăm.

Số tiền nhà phát hành trả:
40đ x 2.000 cuốn: 80.000đ.
Nhà xuất bản trả tác quyền: 10/100:
10đ x 2.000 cuốn: 20.000đ.
Tiền in, tiền giấy và linh tinh: 50.000đ.

(In nhà in trung bình, với giá giấy và công in cách đây một tháng, nghĩa là vào tháng 1. 1971).

THÊ UYÊN





LÊ THỊ TU

Tôi không biết nói sao với người đàn ông trước mặt. Hắn thật tội nghiệp. Trong ánh sáng mờ mờ của buổi chiều hết. Thứ thời tiết chớm đông của xứ núi, khó chịu vô ngần. Sáng và tối trời đầy sương mù, buốt lạnh. Buổi trưa nắng cháy da đầu. Mỗi cơn lên gió rét bắn người. Lớp áo len dày chỉ giữ được một phần hơi ấm. Vậy mà hắn vẫn đứng đó, mỗi chiều thật đúng giờ giấc. Thật điều đặn ngót nửa tháng nay. Có bấy nhiêu cử chỉ,

MỘT KẺ ĐỪNG NGOÀI RÀO

bấy nhiêu lời nói, hắn lặp đi lặp lại hoài hoài. Những ngày đầu tôi hết sức dịu ngọt với hắn. Đúng hơn tôi sợ hắn nên phải dịu ngọt. Vì giờ này ngoài đường lớn không còn người qua lại. Thoảng thoảng mới có chuyến xe vút qua. Nhờ có chuyện, tiếng kêu cứu của tôi được ai nghe thấy. Nhiều lúc tôi bực mình tới hết sức. Tại sao tôi lại chọn căn nhà cheo leo trên quả đồi buồn thẫm này. Trước sau chỉ một mình với con chó nhỏ. Loại chó nuôi làm cảnh hơn giữ nhà. Ngoài việc ăn ngủ trườn giong với mấy con cóc dưới chân đồi. Cậu Cún — tên con chó — chẳng được tích sự gì. Chẳng như cậu Cún chỉ biết sủa với cóc, sủa mừng khi tôi từ phố về. Trong tình trạng này cậu Cún chẳng tiếp giúp tôi được. Mà hắn thì vẫn thế. Mặc dù sau này rất nhiều lần tôi giận dữ tới hăm dọa... Khoảng giờ đó, tôi đóng chặt cửa sổ cửa lớn. Hắn vẫn tới, vẫn kiên nhẫn từ tốn. Hắn theo đuổi tôi âm thầm như bóng đổ sau lưng. Mọi sinh hoạt thường ngày của tôi hắn đều chăm chỉ ngó tới.

Nửa tháng qua, hắn không tiến thêm một bước, không lùi một phân. Chiếc công rào bằng giấy là giới hạn cuối cùng. Hắn chỉ chịu dừng lại ở đó. Hai tay nắm chặt thành công. Mắt ngó dăm dăm vào nhà, dù cửa đóng hay mở cũng mặc. Hắn gọi tôi và bắt đầu nói. Những câu nói không ăn nhập vào đâu hết. Những lời hắn đã nói từ bữa qua, bữa trước, được lặp lại trịnh trọng và say đắm. Sau khi nói, hắn thỉnh thoảng, hắn đứng đó bất động như tượng đá. Mãi đến khi chuông đồng hồ quá lắc treo trên tường gõ mười một tiếng. Mười một giờ đêm, giờ giới nghiêm. Hắn mới lúi lúi xuống đồi. Trong lớp sương trắng đêm đục bóng hắn mù mờ thấp thoáng, chim mất dăng xa. Chiều nào cũng chừng đó. Hắn tới hẳn đi, những câu nói lằng lằng mơ hồ... Hắn theo đuổi tôi, nhưng lời hấp thốt đầu phải nói với tôi. Hắn kêu gọi một chốn xa với nào đó. Giọng hắn sâu thẳm và lạnh lẽo vô phương. Tôi dám đoán chắc rằng hắn theo đuổi tôi không vì tình yêu. Linh cảm đàn bà cho tôi nhận xét này. Điều đó khiến tôi bực mình, tôi khổ tâm hết sức. Người đàn bà nào không hành diện được theo đuổi. Dù kẻ ấy mình không ưa đến chẳng nữa.

Hắn khác lạ quá. Tại sao hắn khổ công làm chuyện vô bổ khi hắn chẳng được lợi lộc gì! Tại sao hắn không theo đuổi tôi như những người con trai khác. Đã hẳn chỉ "đu" chạy tới một giai đoạn rồi bỏ cuộc. Hay hẳn chỉ mới bắt đầu đã chán nản đã chịu thua. Đẳng này không thể. Hắn không bắt đầu cũng không chấm dứt.

Nếu nghĩ hắn có ý định trộm cướp lại, càng không đúng. Nhìn cử chỉ và ngó sâu vào mắt hắn, tôi dám quả quyết hắn không thuộc loại người này. Và có kẻ cướp kẻ trộm nào khờ khạo như hắn. Lại, tôi có tài sản gì đáng giá. Đứa con gái nghèo rớt mồng tơi. Chạy trốn gia đình, chạy trốn dư luận với cái bụng chứa ba tháng. Chiếc xách tay nhỏ, mấy bộ quần áo, hơn tám ngàn bạc — tháng lương cuối cùng của nghề gõ đầu trẻ. Một món trang sức tam thường cũng tuyệt nhiên. Vốn cho con chuyển đi của tôi chừng đó. Và ngần đó quá đủ. Những thứ còn, để lại hết. Tôi để lại tất cả. Đến những dư luận cay nghiệt, những lời đồn đãi, những nguyên rủa... Luôn đến người đàn ông tôi hiến dâng đời con gái. Tôi dẫu cần, nhiều lần tôi như với mình như thế. Phải thừa can đảm nhận chịu, không sợ sệt, không than van trách cứ. Mãi sau sau tôi cũng thế. Sự có mặt của con coi như một tình cờ. Tình cờ con phải hứng chịu là đứa trẻ không cha. Như mẹ, con đàn bà mất nết. Một cô giáo không dạy dỗ được bản thân. Đến khi con khôn lớn mẹ sẽ không nói gì về người cha vắng mặt. Con có nghĩ sao cũng được. Bởi người đàn ông ấy là nhân vật phụ trong cuộc đời mẹ con mình. Thứ bóng mờ thoáng qua mắt dấu, thoáng mới yêu.

mẹ cứ ngỡ trong đời mẹ không thể thiếu vắng người đàn ông ấy, dù một ngày một buổi. Lắm khi mẹ nghĩ nếu bị phụ rầy, chỉ cái chết mới hy vọng người ngoài, mới làm mẹ quên hết. Bấy giờ đã khác. Thứ gì rồi cũng quen. Mấy ngày đầu ở xứ lạ này, mẹ khổ sở vô song. Những đêm dài nước mắt ướt gối. Những giấc ngủ chập chờn mẹ đã réo gọi tận chạng. Những cơn mê sảng, mẹ đã ôm chầm khoảng trống. Mẹ như con điên làm nhảm khổ sầu. Yêu thương, thù hận, trách cứ... Một mình mẹ với trăm thứ đắng cay dân vật. Nhưng rồi cũng qua. Dần dà mẹ tìm được sự thanh nhiên. Như Chúa chỉ một lần chịu cày tay trên thập tự chịu tội cho thế gian. Mẹ chỉ một lần cùng cực đớn đau cho tình yêu chàng. Con phải giống mẹ, phải dần tập cho quen, hời dứa con tượng hình. Cho là con, con trai, con gái cũng tốt. Miễn sao con giống mẹ, thật giống mẹ.

Đã qua mười một giờ đêm. Người đàn ông đứng ngoài rào đã xuống đồi. Hắn nghĩ gì ở bước chân tháo lui. Hắn có nhớ những câu nói nơi công rào bằng giấy. Hắn có nhớ có nghĩ đến tôi. Thói quen của hắn đến khi nào dừng lại. Sự có mặt của hắn bấy giờ khiến tôi bực mình khó chịu, cho tôi một chiều nào chẳng hạn, hắn không đến. Rồi những chiều sau những chiều sau nữa. Khi không còn hắn. Tôi buồn hay vui. Tôi mừng hay nhớ. Sự có và vắng mặt của hắn ảnh hưởng gì đến tôi. Câu chuyện lạ lùng này mai sau có nên kể cho con tôi nghe chăng. Hay giữ lấy một mình. Ngoài tôi và người đàn ông ấy, kẻ thứ ba nào thấy biết. Họ nghĩ sao. Hắn đi từ lâu, tôi vẫn chưa ngủ được. Định mừng trăng xỏa, muối vo ve ở ngoài. Thạch sùng trên trần nhà. Thông reo nơi đồi gió. Nhịp gõ đồng hồ đều đặn khua kêu. Nhịp tim tôi vẫn âm thầm. Đêm ra khuya. Đêm vì âm thanh kỳ bí của nó.

Thẻ thức bản phiếu Unesco mua sách với giá rẻ

Ủy Hội Quốc gia UNESCO, cơ quan liên lạc với tổ chức Giáo Dục, Khoa Học, và Văn Hóa Liên Hiệp Quốc, cho biết:

Chiếu đề nghị của Ủy Hội Quốc Gia UNESCO Việt Nam, và Quyết Định của Ủy Ban Kinh Tế Tài Chánh trong phiên họp thứ 15 ngày 11-5-1967, toàn thể Công Dân Việt Nam có thể được cấp Phiếu UNESCO với hồi xuất Đặc biệt, 80đ VN = 1đ.US, để dùng mua thẳng ở ngoại quốc các tài liệu Văn Hóa, Giáo Dục và Khoa Học, theo thẻ thức dưới đây:

1) NHỮNG TÀI LIỆU ĐƯỢC MUA: Sách khảo cứu về Văn Hóa, Giáo Dục, Khoa Học, Kỹ Thuật, Mỹ Thuật, Chính Trị, Kinh Tế, Xã Hội; Tạp Chí, Địa học sinh ngữ, đồng tiền niên niệm nhập các hội Văn Hóa v.v... Những tài liệu mua không có tính cách thương mại, và mỗi loại không quá một đơn vị.

2) SỐ PHIẾU ĐƯỢC CẤP: Mỗi người được mua mỗi lần từ 1 đến 50 Mỹ kim là mức tối đa, căn cứ số tiền ghi trên Hóa Đơn chiếu lệ (Facture Proforma).

3) THẺ THỨC XIN CẤP PHIẾU:

a) Người mua Phiếu UNESCO phải đích thân đến nơi (Ủy Hội Quốc Gia UNESCO Việt Nam) để lập Tờ Cam Đoan và ký nhận một chi phiếu số tiền trợ cấp.

b) — Phải nộp tại Ủy Hội Quốc Gia UNESCO Việt Nam: Hai bản Hóa đơn chiếu lệ (Facture Proforma) do nhà cung cấp ở ngoại quốc cấp, trong đó ghi rõ tài liệu và số tiền kể cả cước phí.

c) — Người mua Phiếu UNESCO phải xuất trình thẻ Căn cước.

b) — Về số tiền Việt Nam phải trả cho Một Mỹ kim được tính theo hồi xuất Đặc Biệt (80đ VN = 1đ.US) Nhưng khi đến mua phiếu UNESCO, người mua vẫn phải trả cho Ủy Hội Quốc Gia UNESCO Việt Nam 119đ VN = 1đ.US, (1đ.US = 80đ VN cộng 1/1 phí tồn ngân hàng cộng 38đ VN thuế Đảm Phụ cùng cơ Kinh Tế = 119đVN) và ngay sau đó, khi nhận Phiếu UNESCO, người mua sẽ được hoàn lại tiền trợ cấp bằng chi phiếu, mỗi Mỹ kim 38đ VN.

4) VỀ PHẦN NHỮNG NGƯỜI Ở CÁC TỈNH: Muốn mua phiếu UNESCO hãy gửi hóa đơn chiếu lệ (facture proforma) về Ủy Hội Quốc Gia Unesco Việt Nam, số 68 đường Lê Thánh Tôn Saigon, Hộp thư 583, sau đó Ủy Hội sẽ gửi cho người mua, các ấn chỉ cần thiết và hướng dẫn lập hồ sơ, trả tiền nhận phiếu.

5) XỬ DỤNG PHIẾU UNESCO:

a) Khi được Ủy Hội Quốc Gia Unesco chấp thuận cấp phiếu Unesco, người mua ký tên và viết địa chỉ của mình vào những tấm phiếu Unesco gửi bảo đảm cho nhà cung cấp ở ngoại quốc, kèm theo thư và một bản Hóa đơn chiếu lệ (facture proforma).

b) Phiếu Unesco bán ra không nhận đổi hoặc trả lại.

c) Người mua phiếu Unesco hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử dụng không được bán lại cho người khác. Mọi vi phạm sẽ bị xử phạt theo luật lệ hiện hành.

Nếu cần rõ thêm chi tiết xin liên lạc với Ủy Hội Quốc Gia Unesco Việt Nam số 68 đường Lê Thánh Tôn, Hộp thư 583 Saigon, hoặc điện thoại số 99.681.

PHỤ CHÚ: Nếu trong hóa đơn chiếu lệ ghi bằng đồng quan Pháp thì xin tính theo hồi xuất: 5, 55 frs, 1đ.US: 119 đ. VN.

Ngoài ra người mua phiếu Unesco còn phải trả thêm số tiền con niêm 2,4/1000 dành cho việc chứng minh thanh toán tiền trợ cấp thuế đảm phụ cùng cơ kinh tế.

Xem tiếp trang 12

Xem tiếp trang 12

<https://tieulun.hopto.org>

nguyên vũ phúc



MỘT NGÀY

TÔI có cảm tưởng thật sạch sẽ khi ra khỏi phòng tắm, khá thoải mái đây, hy vọng sẽ có một ngày mới ra không đến nỗi tệ nhạt, buồn chán như những ngày đã qua, hôm qua, hôm kia, một tháng nay. Buổi sáng với không khí pha một chút gió biển làm tôi dễ chịu lúc bước ra sân, thậm chí còn xanh mát ướt đầm sương đêm trông thật ngon lành, tôi bỗng muốn được nhai những cọng cỏ, được mát thật chậm chạp những tinh khiết thiên nhiên vương rắc trên từng ngọn cỏ yếu mềm, giá mình ăn được cỏ nhai, tôi muốn bật cười vì cái lần thân của mình và tự nhiên sinh nghĩ được chà xát da thật lên nền nhung mịn trước mặt, tôi bỏ dép đi thật chậm lên thảm xanh tươi mát, dễ chịu... một viên sỏi làm tôi kiêng vội chân lên nhưng cũng vừa nhìn thấy đó. Hướng dương mới nở trong đêm, nụ hoa tươi thắm yếu ớt như một cô gái dậy thì, e lệ, rụt rè nhưng lại thích khoe khoang, những cánh hoa vàng nhạt như đang trao thân cho tia nắng sớm nhẹ nhàng bồi bổ, tô sắc để thêm thắm đượm, vững vàng. Qua cánh hoa, tôi thấy Minh đang nằm trên chiếc ghế dựa ở góc sân, một khoảng lưng trần của nàng khiến tôi biết Minh vẫn không chịu nghe tôi, bỏ thói quen mỗi buổi sáng, nàng vẫn bắt chặp những cặp mắt tò mò bên kia hàng rào song sắt, ngoài đường. Sáng nào khi thức giấc nàng cũng mặc bikini ra nằm phơi nắng ngoài sân, những lúc đó thường thì nàng đọc sách, tôi mòng tay hay đeo kính mát nằm ngủ thêm đến trưa mới dậy, mà cũng lạ, nàng thích nắng, phơi nắng như vậy mà da cũng không nám, không đen, vẫn trắng hồng tươi mát như một trái cây đến độ. Tôi nhẹ nhàng đi lại phía nàng, cúi xuống chiếc gậy gậy phớt lông tơ, mùi thơm dịu quyên lẩn một chút mồ hôi ngai ngái làm tôi phải vòng tay lên ngực nàng, đôi môi tham lam tiến dần lên mặt Minh và tìm môi nàng. Minh vẫn nằm yên, nàng đón nhận với vẻ dịu dàng êm đềm như một con mèo nhỏ, tôi vẫn thích như vậy, thích vẻ mềm mại lười biếng của nàng, cái vẻ cổ hữu ngay cả những khi cường độ kích thích trong những lúc chúng tôi làm tình với nhau lên đến độ cuồng nhiệt nhất. Tôi buông nàng ra, ngồi xuống ghế gần mây đối diện, Minh vẫn nhắm mắt, giọng ngái ngủ nàng nhả nhả hỏi tôi hôm nay có định đi chơi xa không, tôi với bình café nóng ở khay điểm tâm trên mặt bàn và trả lời chưa biết, ngay khi trả lời nàng như vậy, ngay khi vừa nâng tách café ngút khói lên, tôi bỗng cảm thấy chân nẫu, thấy một cái lằn, đặt tách café xuống, ngã người ra lưng ghế, đôi mắt lên tầng cây bả đậu trước nhà, tôi lại khởi sự nghĩ đến những ngày đã sống ở đây, đến hôm nay và đến ngày mai. Một tháng nay — từ ngày lành vết thương — tôi đã như vậy, ở đây với nàng, ăn, ngủ, tắm biển, đi nhẩy và làm yêu đương với Minh (bất cứ chỗ nào và bất cứ lúc nào, ngoài bãi biển, ở trong nhà, trên mặt nệm lười cuốn, ở đi vắng phòng khách, khi nàng đang đứng để ủi một bộ đồ, cầm một cành hoa hay cả những khi nàng đang tắm. Bởi vì, gần nhà, luôn luôn tôi không thể tự chủ được nỗi cuốn hút mạnh mẽ, kèm hăm được ngọn lửa dục tình nồng cháy trong thân kinh, trong huyết quản. Bởi vì, ở nàng, từ giọng nói, cử chỉ, bờ môi, đầy

mắt, hương thơm da thịt đều là một chất ma túy làm tôi tưởng đến, nghĩ đến ngày đêm.) Tôi đã như vậy, một cây tìm gỏi cho qua ngày, tháng, những ngày tháng thất nghiệp, lười biếng...

Tôi cúi xuống, tay mân mê vết sẹo ở bụng mình, vết khâu còn hơi đỏ. Tôi lên với những gạch ngang ở hai bên tường như một con rết. Ở đây, một mảnh kim khí đã chui vào, mất hút trước khi tôi kịp nghe một tiếng nổ, một tiếng kêu của dụng cụ chiến tranh. Hôm xuất viện, ông bác sĩ quen mặt cười cười vỗ vai nói, cụ về rảnh hạn chế vụ đó, nghe, ít nhất là ba tháng nữa, để nó tét ra lại là nguy đó, nhớ. Hạn chế vụ đó, hừ, rồi cũng chẳng hạn chế được, vì gặp Minh. Tôi cố nhớ đã gặp Minh vào dịp nào, dịp nào nhỉ? một sự tình cờ, có lẽ vào buổi chiều — không, vào lúc gần sẩm tối — trên bãi biển, khi những người tắm đã thưa thớt, nàng, một thiếu phụ đẹp (không nhớ lúc đó nàng nằm hay ngồi, mặc áo tắm màu gì và câu đầu tiên tôi đã nói với nàng là gì, nhỉ?...). Chẳng nàng, một sĩ quan Mỹ làm trưởng căn cứ hải quân gì đó ở đây, đã tan xác cùng với chiếc xe jeep ở ngay trên đường phố trong tỉnh, khối plastic được nghiền cứu kỹ lưỡng trong nháy mắt biến nàng thành một góa phụ trẻ, đẹp, giàu có và cô đơn, (đến bao giờ?). Một vài câu trao đổi, một vài lần gặp nhau, quen, rồi thân, một nụ hôn, một đêm ngoài bãi biển và cuối cùng tôi về ở đây, trong căn biệt thự sang trọng này, với nàng. Một tháng, sau một thời gian làm vợ (thật tình hay bắt buộc đi) với một ngoại nhân, giờ ham muốn một mối tình (chấn thật?) với đồng chủng (hay qua thì giờ trước khi gặp một sĩ quan ngoại quốc hào hoa và giàu tiền khác?). Một tháng, được chiến tranh cho ra vòng loại, giải ngũ, thất nghiệp tuy không nói ra lời chúng tôi như đã ngầm một thỏa hiệp trao đổi, cho đến khi nào một hay cả hai chán, thôi. Thỏa hiệp đó vẫn còn hiệu lực cho đến hôm nay, giờ này, ở đây và tôi biết chắc hôm nay, bây giờ, chính tôi sẽ là người phải xé bỏ thỏa ước đó, ít ra, để còn là tôi, ít ra khi bước khỏi nhà này tôi vẫn còn lại một chút — một chút thôi, cũng đủ — tình cảm của nàng trao gởi nơi tôi.

Khi tôi nói với nàng rằng tôi đã gặp ông bác (chỉ là trong tưởng tượng), sẽ lên cao nguyên để phụ với ông trông coi một đồn điền và sẽ phải đi vào cuối tuần này, Minh mở mắt, nàng hơi nhồm đậy nhưng lại nằm xuống, nhờ tôi đưa giúp tách café, nàng uống từng ngụm nhỏ và nhìn tôi, ánh mắt của nàng như nói với tôi là nàng biết tôi nói dối và tại sao tôi phải nói như vậy nhưng nàng không nói gì cả, bỏ tách không xuống, nàng khẽ nhắm mắt và khi mở ra, tôi nghe một tiếng thở nhẹ từ cặp môi ướt. Có một chút gì chịu đựng, một chút gì nuối tiếc ở mặt nàng vẫn bình thản hỏi tôi về công việc mà tôi sắp làm (?) khung cảnh một đồn điền ra sao và lương bổng tôi sẽ thế nào (?) Tôi đánh trống tượng ra, có tưởng tượng và thật là ngại ngùng khi đối diện nhau mà cả hai phải đối trả nhau, tôi nói dối nàng và nàng biết tôi nói dối nhưng lại vô như tin tôi nói thật. Minh đứng dậy, nàng hỏi tôi có đi ra biển với nàng không, tôi từ chối, bảo hơi khó chịu, nàng nói vậy nàng sẽ đi tắm một mình, nàng cần ra biển ngay lúc này và khi về chúng tôi sẽ đi chơi, cần đi chơi với nhau ngày cuối. Tôi biết tại sao nàng muốn ra biển một mình giờ này và có một chút gì đó, hơi ảm thấp, vương vấn trong tôi.

Còn lại một mình, tôi qua nằm trên chiếc ghế Minh vừa bỏ đi, hương thơm và da thịt nóng ấm của nàng như còn phảng phất ở đây. Ngày mai, khi rời nơi này, tôi sẽ làm gì để sống? Chiến cuộc kêu gọi tôi, đòi hỏi tôi đến đáp mệnh đất tôi được sống và tôi đã báo đến bằng cả tuổi trẻ của tôi, giờ đây, khi tôi không còn cần thiết cho chiến tranh nữa, có ai đến đáp cho tôi? Tuổi trẻ của tôi đã được đánh dấu bằng những ngày can qua, đã tiêu hao mòn mỏi trên những ngọn đồi hoang vu, những rừng sâu ảm thấp. Mười chín tuổi tôi bị cuốn hút vào bánh xe cuộc chiến, mười chín tuổi đã được người ta — những huấn luyện viên thật là giàu kinh nghiệm — dạy cho cách làm sao để bắn cho trúng, rút chốt

xem tiếp trang 10

TRUNG đoàn bộ gọi máy xuống báo c Dụng biết đơn xin chuyển chuyển của chàng đã được chấp thuận. Tháng trước, sau những ng đường quân buồn bã, lại gặp vụ Minh bỗng dưng bỏ đi. Dụng làm đơn xin chuyển chuyển với lý đã phục vụ tại đơn vị này đã trên ba năm. Đơn vị mới của Dụng là một sư đoàn đang hành quân trên miền đồng bằng châu thổ.

Sau mấy ngày làm thủ tục bàn giao đơn cho viên sĩ quan của Trung đoàn bộ gửi xuống Dụng leo lên trực thăng tiếp tế về hậu cứ. Trư thẳng bốc lên quạt cát bụi bay m Dụng nhào hẳn người ra ph ngoài vẫy tay chào từ biệt đám người đang đứng phía dưới bên những chiếc lầu căng thấp cho đi lúc khuất. Thôi từ biệt anh em, từ biệt bạn bè và núi rừng u uất. Buổi sáng sớm, Dụng thay lên trình diện Ông Trung đoàn trưởng. Văn phòng của ông đặt trong căn nhà ngói cổ nằm giữa sân Sút mẻ, cũ kỹ. Phía ngoài, những bao cát xám bị chất cao che khuất tầm nhìn. Sân đất lầy không mị ngọn cỏ. Những hố đạn nổ còn để nguyên không tẩy xóa. Trước đây căn cứ này một trong những mục tiêu tập trung lực của những cây trọng pháo địch đi trên núi phía sau. Không một đê nào không có tiếng đạn nổ ngoài sân. Như mẹ thói quen, người nằm dưới hầm thức giấc lần nghe mảnh đạn bắn văng cảm ngập sâu vào ba cát.

Dụng vượt qua khoảng sân trống lên lối qu lối đi hẹp giữa bức tường cát mốc ẩm. Ông Trung đoàn trưởng đã thức giấc và đang ngồi trên chiếc ghế gỗ pháo binh, đọc một tờ nhật báo cũ nái Dụng bắt tay ông rồi ngồi trên một thùng lựu đạn nói:

— Tôi về chiều hôm qua.
— Bàn giao xong cả rồi chứ? Uống cà phê nhá!

Ông chậm rãi gấp tờ báo lại, kêu người lính già mang cho Dụng một ly cà phê đen và một đĩa bánh khô của Mỹ. Quay sang Dụng, ông tiếp:

— Ông đi khỏi đây tôi cũng tiếc. Trung đoàn không mấy người đánh giặc hay như ông.

Dụng cảm ly cà phê đưa lên miệng nói:

— Tôi thấy tôi tôi quá sức. Mỗi lần hành quân là quân số hao hụt không thể tưởng tượng. Nhiều khi tôi muốn phát điên.

— Định nó kết án ông ngoan cố đấy. Tuy n treo giá ông cao nhất trung đoàn, trên cả tôi nữa.

Dụng cười yên lặng. Hớp cà phê tan trong miệng ngọt ngào, khoan khoái. Ông trung đoàn trưởng chép miệng tiếp:

— Chuyển chết chóc làm sao tránh được. Đâu phải lỗi tại mình. Chiến tranh nào chẳng có một gì đã định sẵn.

Những nếp nhăn hằn độn, dọc ngang trên da mặt trùng sâu như vết chém. Những cọng tóc ngắn lấm tấm bạc mọc dựng khô khan. Dụng là đầu.

— Ông còn sống được một thời gian yên ổn chứ không như lớp tuổi chúng tôi, sinh ra đã nghe tiếng súng, đã phải chạy giặc.

— Thời đại mấy chuyện đó đi ông. Ông Trung đoàn Trưởng già dơ tay, phác một cử chỉ vô nghĩ tiếp. Mười lăm ngày nghỉ phép dự định lan những gì?

— Tôi chưa có dự định gì cả.

— Độ này nghe nói con gái thích mặc váy ngắn. Ngần lấm đầy ông a. Ông cười dài. Phải vì nhìn cho bỏ những ngày rách nát ở đây chứ.

Dụng lắc đầu:

— Tôi không nghĩ tới những điều ông vừa nói đâu.

— Thế ông nghĩ tới những cái gì? Ông Trung đoàn trưởng nheo mắt đùa nghịch.

— Tôi không nghĩ gì hết.

— Ông thấy lúc nào cũng gần gần. Thế mà ông đánh giặc hay kể cũng lạ.

Nói xong ông há miệng cười sặc sụa. Dụng ăn mấy miếng bánh khô trong đĩa. Tiếng bánh vỡ ròn tan dưới răng. Ông bảo, đi rồi khi nào có dịp nhớ ghé thăm anh em. Dụng nói đùa, vâng, nhưng chỉ khi nào có dịp thôi. Thực tình không muốn

— Bởi vì người giống cô hôm nay là cô
mà đã ai tìm người kia cho ra.

— Thiếu niên mỉm cười:

— Ông nói năng loanh quanh ngớ ngẩn
quá há! Tôi cũng thấy một người giống
bệt ông.

Hắn mỉm cười

— Hiếm có, ai vậy?

Thiếu nữ lui ra khỏi sạp thuốc.

— Một con đười ươi người ta nuôi trong
vườn thú nghĩa địa. Thiếu nữ cười khành
khách

Thiếu niên mỉm cười tối đa

— Cô cũng biết đùa đấy chứ, nhưng tôi
không đùa và không muốn ai đùa khi nói tới
nghĩa địa đó.

Giọng cười chợt tắt. Nó tựa như chiếc xe
bị tắt máy nửa chừng. Thiếu nữ mỉm cười,
lười đưa ra liềm mỗi dưới nhẹ nhẹ. Thiếu
niên thấy rõ ràng những thớ thịt trên môi
hồng ướt lên. Động tác của thiếu nữ cam đoan
bất cứ thiếu nữ xấu xí nào cũng trở nên
duyên dáng. Một chiếc lá khô bay lượn nhiều
vòng và đáp lên tóc của thiếu nữ. Thiếu niên
nghĩ rằng dễ yên như vậy hơn là gõ xuống.

Nàng tiếp tục.

— Ông không muốn đùa, hân hạnh quá
bởi giờ tôi chưa nói chuyện với một người
như ông.

— Tôi thì sao?

Thiếu nữ đưa tay che mặt hướng về thiếu
niên chuẩn bị cho một nụ cười.

— Ông lạ lùng lắm.

Hắn hút thuốc thứ hai

— Tôi không đùa thật đấy, vì ở trong
kia, nghĩa địa nơi mẹ tôi đang nằm, mẹ tôi
ghét biển lắm. Hồi còn sống bà thấy biển là
bỏ đi còn tôi, yêu thứ nước xanh thăm thẳm
vì tôi hằng mơ ước nơi ấy tôi trở nên phiêu
hốt trong bước đi lang thang vô tận, nếu tôi
chết an táng tôi ở đó thật thích hợp... à thôi
tôi quên hỏi cô xin một tờ báo cũ.

— Nhưng... đề chi vậy?

— Có có bao giờ hỏi một người mua hàng
đề làm gì không?

— Ông... tôi chịu lý luận của ông rồi...
đấy nè

Thiếu nữ lục lạo trong ngăn kéo. Một
lát sau, thiếu niên nói cảm ơn
rồi chậm rãi bước đi. Dáng gù xuống thêm
trong chiếc áo choàng bạc màu lấp loáng ánh
nắng. Thiếu nữ vẫn còn đứng nhìn theo, tay
vẫn mở ra trong động tác trao tờ báo lúc nãy.
Dưới hàng dương liễu, một chập sau bên cạnh
tảng đá lớn chỉ còn trơ lại nhưng vỏ cây vụn
và cái bóng vàng của thiếu niên đã mất. Thiếu
nữ, tay quờ lấy cuốn sách.

Nàng bỏ xuống tờ dài. Cuốn sách nằm
lặng lờn rồi rớt xuống đất. Cái gì rồi cũng trở
nên chán nản.

Buổi sáng tuy mở đầu cho một ngày mà
đã nhạt nhẽo. Bãi biển chắc còn chán nản
hơn nàng. Nàng nghĩ vậy, nghe hoài một
điệu ru...

ĐOẠN VIẾT THIÊM VỀ THIẾU NỮ

Nàng bán thuốc lá và các món vụn vặt.
Có một khoảng tối phía sau lưng nàng. Áo cài
nút phía sau lưng nút đã bật ra vì nàng quá
đầy đà. Lúc đó, không ai phía sau. (Đêm tối
rong xóm, đàn bà đông hơn đàn ông nên
cuộc sinh hoạt dai dẳng buồn bã như miếng
giẻ rách. Một con mèo đòi mắt tròn xoe đi
lặng lẽ trong ống máng. Nhà trên có nhiều
cột, đen bóng vì hơi người. Góc nhà tối âm u
đỏ vật trầm mặc suốt ngày. Trên vách đất sét
bóng nắng chập vào chổng sách. Nàng gục

đầu trong cơn chập chờn. Lúc nào nàng cũng
mơ thấy mình làm những việc khác hơn.
Nàng gặp những cảm xúc lạ ở những lần. La
lùng và bí mật báo giờ chẳng đẹp. Thích thú
hơn chuỗi ngày phân hai của nàng. Sáng bán
hàng chiều lên đường học lại không có bạn
bè, một mình rung lên sự ứ tích nhẹ nhàng.
Con đường đã dẫn qua cư xá. Nguyên trước
là chỗ ở của đám người bị cháy nhà. Đám
người lụm tụm đông con cái nay ít đi.
Họ bán lại những căn phòng cho người khác:
sạch sẽ, khá giả hơn. Lối đi, có thể vừa khít
cho một chiếc xe hơi, chung cho tất cả mọi
người. Quần áo đem phơi đủ màu trên song
sắt lan can là hình ảnh thường lệ. Quần áo
đem phơi nhỏ những giọt nước từ mép xuống
hè dưới. Một vài người đi dạo trong sân. Có
thể nữ sinh với cái dáng cầm sách đi,
ngồi, đọc, như mì và một chút tri thức khiến
thiếu nữ ưa thích. Hồi trước nàng làm
ban với một thiếu nữ trong cư xá.
Buổi chiều trời mát, thông thả bên nhau. Sân
sạch, lối đi mọc loảng thoảng vài bông mười
giờ. Nụ hoa mủn mủn, đỏ sẫm. Mùa đông,
thiếu nữ ấy dọn đi. Nàng buồn không tả xiết.
Sân thành thang nhiều xác lá và rác rến.

Gió lạnh mỗi lần nàng qua đó. Mưa, cầu
thang nhớp nháp vết bùn. Tường in vài bàn
tay bẩn, xòe ra hung dữ. Vài người co ro
trong áo len, đứng mắt nhau nhìn, sợ sài
bước đi. Thịnh thoảng, một cái đầu bít ánh
sáng. Những ngày êm đềm cùng với người
bạn gái trong cư xá khiến nàng nhớ lắm. Có
thời quen đi qua và nhìn vô hoài mặc dù
biết rằng thiếu nữ ấy không bao giờ trở lại

Về phép xa của bầu trời. Nàng đã sắp đồ
màu chông. Người ta thấy một đám mây vĩ đại,
Miền nhiệt đới thường hay thay đổi thời tiết
bất thường. Đám mây tối om cả bầu trời xanh,
Thiếu nữ tưởng rằng trong đám mây ấy có
tiếng thở dài. Một tiếng thở dài lặng lẽ. Có
trong khi ở nhà, nàng đi chân trên nền đất
dưới bếp. Không khí ẩm thấp buồng hơi
thở tương tự. Tại sao lúc nào nàng cũng lạnh
lẻo. Nàng mong rằng thiếu niên ban nãy, hỏi
câu ấy với nàng. Nàng ngồi đó, âm thầm khao
khát một chân trời chưa từng có. Hôm kia,
mấy người bạn cùng lớp rủ nhau dùng xe
chơi phía sau hai dãy núi. Chỗ ấy có hồ và
nhiều cây cỏ. Một chỗ hoang vu nàng đam mê.
Lẽ ra nàng thích thú lắm nếu cùng với một
kẻ thứ hai.

Mưa đã bắt đầu rắc hạt. Nàng mãi suy
nghĩ đến quên lấy chiếc bật nhà binh ra che.
Tóc của nàng đã ướt đầm nàng đưa tay vuốt,
những vết mụn lộn cợn. Con đường phía xa
đã mờ mịt bụi mưa trắng. Trong chốc lát dãy
núi xanh trước mặt sẽ chìm dần cho đến khi
mất hút.

Nàng lo sợ nhìn về phía ngôi nhà thờ.
Người thiếu niên đầu nàng chẳng thấy. Trên
tảng đá một tờ giấy báo mưa ướt lẹp nhẹp
thâm thương. Nàng rất khao khát gấp lại gã
thiếu niên. Nói chuyện tầm phào cho đỡ buồn.

Trong màn mưa mỗi lúc một dày đặc.
Chiếc xe chạy nhanh đến nỗi bùn tạt lên sạp
lúc nào. Thiếu nữ ngược mắt nhìn ra màn
mưa. Cây cối dần dần cuốn theo màu trắng
xám của mặt trận mưa rào khá lớn. Cách nàng
không xa, một bông hoa đại năm khép nép
trong đám cây cối hoang tàn. Một màu vàng
rung lên không ngớt.

TRẦN DUYÊN TUÔNG



MÂY ĐỎ

khỏi cam tường bay quyen khỏi hư vô
có thiếu nữ cầu kinh ôi đỏ ôi
một mặt trời tức tối trong mây đỏ
tôi muốn chun vào con kinh lấy lại
nữ tín đồ nhằm mắt niếm nam mô
tôi chết sống trong tháp chuông chiều đỏ
nữ tín đồ phơi lụa mỏng như thơ
tôi nơi hộp treo lên lưng mã cỡi

DƯỚI GỐC CÂY BỒ ĐỀ

trước khi mưa chia còn vọng hồi kinh
cội bồ đề tôi ngồi rung rinh lá
có thiếu nữ vẫn tiếp tục làm thỉnh
ngữ tình từ cổ hồng lên đôi má

CHIỀU ĐÔNG ĐÌNH

người đang hát bài ca ôi đã xưa
trời xuống thấp đề tôi mây có tháng
em chưa chồng đường vắng mặc áo mưa
trời bông con tôi hát cũng say sưa

nguyễn tiếp tục

TRÊN ĐÈO LAO BẢO

xanh trường dốc, ngã lưng đeo
lá buồn ánh mắt trông theo nữa vơi
lửa hồng tri nhớ đêm coi
vượn rừng hoang vắng mấy lời man liêu

TIẾN QUÂN VÀO «TCHÉPONE»

dừng đây nhờ nhờ quên quên
khung rêu nước lũ lênh đênh nổi mình
hồng nghe tám hướng lặng thỉnh
buồng tay đánh thức cuộc tình xưa

ĐÊM PHỤC KÍCH

GẦN «LÀNG VEI»

nằm nghe giun để thờ dài
sông mưa vô nước hẹn ngày đào phiến
lên rừng mở hội trùng miến
trăng treo biên máu gió viên xương

SAU 6 THÁNG DI HÀNH

giữa ghềnh thác đỏ xiêu viển
ta nương ngọn nước vô triêu chiều tu
xanh chừng ảo giác lãng du
mới hay trời đã sang thu lá vàng

ANH HOA



THƠ CHO
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Đêm lên nhẹ giấc ru buồn
Trời truy hoan rộng mắt đồn vục thăm
Mái khô ngói vụng đi nằm

Vòng ôm vũ trụ trăng tàn rụng rơi
Lòng hoang chết nửa tuổi đời
Nửa câu cuối sáng nửa lời đầu trưa
Hồn em khổ nhục đã thừa
Bằng an tiếng mộng tình cờ lại sang
Năm đây dăm cảnh điêu tàn
Năm đây lửa cháy chữa vàng ban sơ
Mòn nghìn tiếng vọng Cô-Tô
Hồn tan kim tự mình tro ngón gầy
Thôi đêm chiều lạnh đã đầy
Con đường mai chắc còn đầy bước quen

một
ngày...



• tiếp theo trang 6 •

lưu đạn cho nhanh và cầm cán dao thật chắc. Tôi đã thấu đáo và đã thực hành — một cách nhiệt thành để sống — cách bỏ không gây tiếng động để giết người thật lặng lẽ trong bóng đêm, chịu đựng những gian khổ một cách bình thản để qua ngày, không suy nghĩ, không hối tiếc, không dằn vặt, chỉ chờ đợi, chờ đợi đến phiên mình hoặc chiến tranh này chấm dứt trước khi đến phiên. Và tôi đã được gọi tên nhưng may mắn làm sao (may mắn?) thật xương tôi chưa phải làm phần bốn cho cây rừng để trả nợ đất cát dưỡng nuôi hai mươi bốn năm trời, khi tờ giấy chứng nhận trong tay, tờ giấy có vài ba dấu mộc đỏ đầy giá trị và thật quan trọng cho một người trong thời buổi này đi qua những hành lang sắc mùi thuốc sát trùng, những thân người hoặc im lìm một nơi trên tấm drap trắng bệnh hoạn hoặc rên rỉ kêu la trên những tấm branca phòng hồi sinh, tôi đã thở nhẹ và nghĩ rằng thật là may mắn cho tôi, một kẻ còn tạm gọi là trọn khi được vòng tay thép của buồng tha. Nhưng, sau khi đã về với gia đình, với cha, mẹ, anh, em, hưởng trọn những ngày êm đềm, những ngày tôi hằng mơ ước thuốc còn chính chiến, khi niềm vui đã lắng dịu, lúc mà tôi chợt ý thức mình phải làm gì để

có thể tiếp tục sống được trong những ngày còn lại của cuộc đời, tôi bàng hoàng và bắt đầu lo nghĩ với hai bàn tay trắng, tôi sẽ phải làm gì đây, sẽ làm, được những gì để tiếp tục bon chen... (một năm, hai năm, ba năm..., còn bao nhiêu năm nữa ta phải bon chen...?)

Có lẽ năng gât đã đánh thức tôi dậy, mặt trời trên cao, khay điểm tâm được người làm dọn đi từ hồi nào, tôi đứng lên đi vào nhà, Minh đã về và đang ngồi trước bàn phấn, tôi dựa cửa ngắm nàng chăm chú tô lại vành môi. Một nhà văn nào đó đã nói những người đàn bà con gái khi trang điểm trông thật tội nghiệp, ở Minh lúc này ngoài cái dịu hiền tội nghiệp hình như còn có một vẻ gì nhẫn nại, chịu đựng, cái vẻ "bề bằng soi sắc gương tư mã..." Số phận của người đàn bà như được trông thấy trong gương, gương và họ gần bó không rời, tuổi xuân và tuổi già của họ được biểu hiện, được thách thức và được đào thải trong gương. Minh nhìn và hỏi tôi qua mặt gương như nói với chính nàng hôm nào tôi đi, tôi trả lời vào cuối tuần (hình như buổi sáng nay nàng đã hỏi như vậy và tôi đã trả lời như thế), lại bên Minh, cầm thời son trong tay nàng để lên mặt bàn và cúi xuống, một ít nước bọt lúng búng trong miệng nàng như có vị đắng, tôi hơi xúc động vì mọi lần Minh hôn rất tuyệt diệu mà hôm nay nàng lại như một cô gái mới lớn lần đầu hôn người tình. Khi siết nàng trong tay, tôi lại tự hỏi rồi liệu tôi có thể quên được nàng như đã quên Trang quên Bảo những người đàn bà một thời trong dĩ vãng hay không? Tôi đã hôn bao nhiêu người đàn bà, bao nhiêu người con gái trong quãng đời đã qua? Những khi đó, lạ lùng làm sao, tôi như biết trước được đến bao giờ tôi sẽ hết được hôn họ, đến khi nào tình yêu (tình yêu?) này sẽ tan như một cơn mưa, một bóng mây, những cơn mưa bóng mây trong cuộc đời của một người khốn khổ.

Lúc chúng tôi ngồi vào bàn ăn, có tiếng một người ca sĩ đang khò một diễn tá nổi buồn của một ngày đã trôi qua, trong chiếc máy thu thanh để bên cạnh, tôi với tay tắt mạnh và chợt nhớ ra cái ý nghĩ sẽ được hưởng một ngày thoải mái, đã từ lâu, tan biến trong tôi.

ngày cuối

(tiếp theo trang 7)

— Vâng! Mẹ đã mua sắm gì để ăn tết chưa?
— Rồi! Tối nay giao thừa con xuống dưới nhà lễ tổ tiên với mẹ...

Tiếng nói của bà ngập ngừng, thấp xuống. Bất ngờ Dụng thấy tội nghiệp mẹ không cùng. Nhưng Dụng cũng thấy mình phần nợ vì câu nói ấy. Mười năm qua chàng bỏ đi cũng chỉ vì vậy, cũng chỉ vì Dụng không biết mình là con ai, không biết mình là con của bố hay là con người tình ngày xưa của mẹ. Những xô xát, lạnh nhạt trong gia đình này kéo dài từ ngày Dụng sinh ra cho đến giờ như một ngọn lửa vĩnh cửu nung nấu tâm trí Dụng, đã đến lúc chàng phải hỏi thẳng mẹ về chuyện này. Phải rồi. Trong đêm giao thừa này tôi sẽ hỏi mẹ để biết rằng tôi là con của ai...!

PHẦN I

đồng thanh tương ứng,
đồng khí tương cầu

10

BỞI tất cả những cái chàng thủ đắc về phương diện tài năng, lòng ngay thơ, kiên gan, khả năng thích nghi, chàng đã khám phá ra từ rất lâu rằng quả thực không có chỗ nào cho một người như chàng ở bất cứ nơi đâu. Thế giới không muốn cái độc đáo; nó muốn sự tương hợp thủ cựu, nó lệ, nhiều nó lệ hơn nữa. Nơi dành cho thiên tài là đầu đường xó chợ, cống rãnh, đường mương, hoặc trong các mỏ hay hầm đá, nơi mà tài năng của hắn sẽ không được dùng đến. Một thiên tài đi kiếm chỗ làm là một trong những cảnh bi đát nhất trong cuộc đời. Hắn không thích hợp bất cứ nơi nào, không ai cần hắn. Hắn bất khả thích nghi, xã hội nói vậy. Với nhận định đó, các cánh cửa đóng sầm một cách tàn nhẫn vào mặt hắn. Vậy thì chàng có nơi nào cho hắn hết cả sao? Ồ, có chứ, bao giờ mà chàng có chỗ ở nơi hang cùng?

Không bao giờ bạn nhìn thấy hắn chất những bao cà phê hay hàng nhu yếu phẩm dọc theo bên lề sao? Bạn không để ý thấy hắn rửa bát đĩa khéo thế nào trong nhà bếp một tiệm ăn bản thủ sao? Bạn không nhìn thấy hắn vác hành lý, va li ở nhà ga sao?

Tôi sinh trưởng ở New York, nơi có đủ mọi cơ hội để thành công như người ta tưởng tượng. Nhưng cũng chẳng khó khăn cho tôi bao nhiêu khi tưởng tượng chính tôi đứng nổi dưới tại các sở kiểm việc làm và văn phòng cứu tế xã hội. Công việc duy nhất mà dường như bao giờ tôi cũng đủ khả năng làm tròn trong những ngày tháng này là việc rửa bát. Nhưng rồi tôi cũng luôn luôn đến quá trễ. Có hàng ngàn vạn người lúc nào cũng sẵn sàng và hăng hái làm công việc này. Thường tôi nhường chỗ của tôi cho một kẻ đáng thương dường như còn tài hơn tôi cả trăm ngàn lần nữa. Đôi khi, ngược lại, tôi mượn tiền đi xe hay ăn một bữa ăn nơi một trong những người đứng xếp hàng xin việc làm và rồi quên tất cả việc kiểm việc. Nếu tôi thấy có cơ hội có người giúp đỡ cho một việc gì tốt hơn ở một tỉnh lỵ cận là tôi coi đó trước hết đầu có mắt cả một ngày trời để tôi đó. Một đôi lần tôi đi cả ngàn cây số hay hơn nữa để kiếm một việc làm tưởng tượng, một việc làm như làm bồi chẳng hạn. Thường thường ý tưởng phiêu lưu kích thích tôi đi xa nhà lạc nẻo. Đọc dường tôi có thể bắt chuyện với một người có thể thay đổi toàn thể dòng đời tôi. Tôi có thể "bán" tôi cho hẳn cái vì tôi quá tuyệt vọng. Tôi tự biện luận như vậy. Đôi khi tôi được giao cho công việc tôi đã đi kiếm, nhưng hẳn thâm sâu rằng mình chẳng bao giờ cầm giữ được lâu dài, tôi bèn đổi ý kiến và tộn trở về nhà. Bao giờ cũng với một cái dạ đầy lép

● Bạn muốn tìm hiểu cuộc sống hào hùng nhưng cũng lắm gian nguy của những người lính Thủy Quân Lục Chiến lao mình vào biển lửa để chiến đấu, đôi khi không phải cho những danh từ trừu tượng mà vì yêu thích một bài hát, một con sông, một mái nhà.

☆ Tình yêu trong bão lửa là một thăng hoa hay cuối cùng cũng chỉ là sự cọ xát của hai làn da?

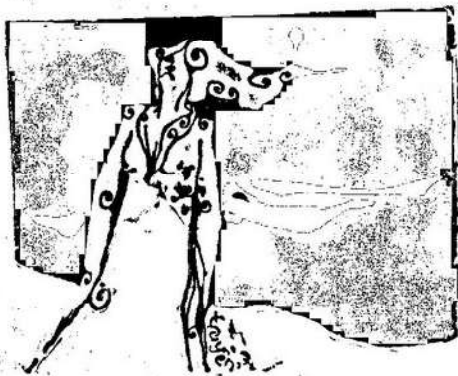
● Niềm khát khao của Thanh, bản khoả của Trọng; nỗi cô đơn, khát vọng của Trúc, Diệu; những đời người bị cuốn hút vào guồng máy không lồ, tàn nhẫn của chiến tranh, định mệnh; những nhân vật chỉ có một thời để yêu và một thời để chết.

△ Mời các bạn đọc ngay:

« CUỘC TINH ĐẦU MẶT »

Truyện dài của HUỖNH VĂN PHÚ

Thiên Tứ xuất bản, đã phát hành trên toàn quốc



NGUYỄN THIỆP

NGÀY CUỐI

trở lại chút nào. Ông đùa cợt: tôi cũng vậy nhưng cứ phải ở đây hoài. Vài ngày còn lại trong căn cứ, Dụng sống lơ lửng trong ý nghĩ sẽ làm những gì trong mấy ngày phép. Mười năm trời chưa trở về gia đình. Khuôn mặt bố mẹ chập chờn trong trí tưởng. Trong suốt thời gian qua, Dụng chưa hề viết một lá thư nào về thăm hỏi gia đình. Và có lẽ bây giờ cũng có người đã chết. Dụng chợt nghĩ nếu một trong hai người chết đi sẽ là điều hay. Những ràng buộc được chặt đứt và Dụng cũng giải thoát mình được phần nào.

Sau những ngày bỏ đi khỏi đó, Dụng lầm lũi sống trong thù hận. Vào những ngày đầu, Dụng chỉ sống cách gia đình một con phố ngắn trên căn gác trọ nông nực. Cùng chung một nguồn nước, cùng chung một giọng điệu nhưng Dụng không thể nào trở về căn nhà đó. Những năm sau này, khi rời bỏ không khí đó, thỉnh thoảng Dụng trở về lang thang với bè bạn hoặc vào nằm trong một ổ đệm hơi hăm ớn ào.

Mười năm trời chưa về thăm gia đình, Dụng nhắc thăm trong trí. Cực khổ và chém giết quay cuồng trong những ngày qua đã làm phai nhạt nỗi đau, dần cũ. Dụng không oán thù nữa. Dụng không mơ ước nữa. Dụng muốn trở về nhìn lại gương mặt của bố mẹ và để ngủ một giấc dưới mái nhà chàng đã sống ở đó trong những ngày nhỏ: Nếu sống như thế này mãi rồi tôi sẽ trở thành thú dữ. Sau những trận đánh Dụng thường ra khỏi bộ chỉ huy, một mình đi thăm các tuyến chiến đấu. Đám cỏ cháy nấp. Ngọn cây gãy gục. Máu loãng ướt từng vũng ồng nặc. Giữa cảnh tượng lặng yên ấy Dụng thấy khoan khoái một cách man rợ. Và Dụng cất tiếng cười. Tiếng cười dài vang vang ngập tràn một vùng vừa dứt tiếng súng. Dụng như muốn trở thành con thú dữ.

Chiếc máy bay vận tải nhà binh đưa Dụng về thành phố này. Ra khỏi phi trường, Dụng kêu tắc xi nói tên con phố của bố mẹ. Phố xá mở rộng trước mắt Dụng khác hẳn với những sinh hoạt cũ. Trên lối vào thành phố, những căn nhà treo bảng hiệu rực rỡ, đóng lưới sắt bên ngoài nằm sát nhau. Những đứa trẻ lem luốc đứng ngơ ngác trên đường hút thuốc lá.

Dụng xuống xe. Căn nhà bố mẹ vẫn còn đó, cũ kỹ buồn rầu. Lốp sơn trên ô cửa tróc lở. Máu tường vôi xám xịt. Dụng dơ tay bấm chuông. Tiếng reo hồi hả từ bên trong vọng ra từng hồi theo nhịp tay. Nắng trong lòng phố nhẹ ảm. Hàng cây cỏ chụp mọc hai bên đường rợp mát.

— Ai đó? tiếng nói trong nhà vọng ra, ai đó? cứ vào đi.

Dụng xoay chốt cửa bước vào. Bàn ghế trong nhà vẫn như xưa. Bố ngồi trên một chiếc đi văng phía trong. Ông già hẳn, khuôn mặt hom hem. Hai gò má nhô lên; Ông chăm rai quan sát Dụng không tỏ lộ một cảm xúc nào. Dụng bước tới gần.

— Thưa bố, con mới về. Bố vẫn mạnh chứ?

Ông nói chậm chạp.

— Anh Dụng đó phải không?

— Dạ, Dụng tựa lưng vào bức tường trả lời.

— Độ này trông anh khác hẳn ngày xưa.

Dụng bước tới đặt chiếc sắc tay vào chỗ khuất.

— Vâng, con ở nhà cũng lâu quá rồi.

Chàng đứng ngó căn nhà của gia đình. Không khí lạnh nhạt. Bố ngồi gù lưng trên đi văng bên cạnh bộ đồ uống trà cầu kỳ và chiếc thuốc lã ngập bả thuốc. Ông với tay nhét thuốc vào cối, chà lên bát

một hơi dài. Chiếc cổ khẳng khiu của ông cao lên và những sợi gân nổi to như chiếc đũa.

— Anh đi được mấy năm rồi nhỉ? Ông hỏi Dụng sau khói thuốc đục trắng.

— Chừng mười mấy năm gì đó. Con cũng không nhớ rõ nữa.

— Bây giờ anh làm gì.

— Linh bố ạ. Hồi trước thì con đi dạy học ở mấy tỉnh xa. Dụng thọc sâu tay trong túi ve vuốt mấy đồng bạc các tròn cứng.

— Ừ vậy là khá rồi. Hồi anh đi tôi chỉ sợ anh gặp phải cảnh xây nhà ra thất nghiệp rồi chết đói. Bây giờ được thấy anh như vậy tôi cũng mừng.

Ngập ngừng một lát ông hỏi, anh có vợ con gì chưa? Dụng lắc đầu!

— Chưa bố ạ, Dụng cười thành tiếng trả lời.

— Anh cũng trên ba mươi rồi còn gì.

Con buồn nản chợt tới xâm chiếm khắp cùng. Dụng hỏi sáng hơi lớn tiếng.

— Mẹ đâu hả bố?

— Bà ấy đang ở dưới nhà. Anh xuống dưới đó cho bà ấy biết anh về thăm. ông lấy tay chỉ về phía ô cửa xuống bếp.

— Vâng! con vào gặp mẹ một chút.

Dụng bước đi. Ông hỏi với theo:

— Bây giờ anh đóng ở đâu?

— Chưa biết ạ. Con vừa được chuyển chuyển tới đơn vị mới. Chắc cũng tiêu đoàn tác chiến...

— Sống chết có số cả, thời buổi này...

Dụng bước vội xuống bếp. Lối đi hẹp và tối. Tiếng gậy vang lên thô bạo. Mẹ Dụng giật quần áo trong một cái thau lớn. Bọt xà phòng nổi bành.

— Dụng! Dụng đó ư con!

Bà thốt kêu lên sững sốt, chạy lại ôm Dụng khóc lặng lẽ.

— Lâu quá con không về thăm mẹ.

Những giọt nước mắt nhỏ xuống lạnh rợn rợn

da ngực; vai bà run bật như xác người đầy châu. Mái tóc vẫn trên đầu bạc khô như cỏ cháy. Dụng thoáng xót xa đau bà ngồi xuống ghế hỏi:

— Mẹ vẫn mạnh chứ?

— Mẹ già rồi nên cứ bệnh hoạn hoài. Nhất là từ ngày con bỏ nhà đi.

Bà kéo vạt áo lên lau mắt. Dụng nghĩ tới một đời sống già nua thoi thóp chờ ngày chết đến. Tiếng nói của bà như có điều gì trách cứ khiến Dụng bỗng bực dọc vô cớ. Cảnh tượng chập chập chìm hủ sâu trong thỉnh lặng. Mẹ trở về thau quần áo thọc mắt tay trong đám bọt xà phòng trắng xóa:

— Con về ở luôn đây sao? Con có đi nữa không?

— Không mẹ! Con chỉ về thăm bố mẹ thôi.

— Bao giờ con đi?

Viết nhằn trên khuôn mặt bà co rút lại. Dụng chợt thấy mệt mỏi, buồn bã. Sao mẹ không giữ con ở gần một bên mẹ. Sao mẹ không rầy la con đã bỏ nhà đi mất mười năm qua. Thế ra chẳng một ai muốn tôi trở về căn nhà này nữa sao. Dụng choáng váng muốn ngã.

Hơi thở đưa lên nghẹn ngang cổ. Mí mắt mọng lãnh, cảnh vật nhòa nhoẹt, chao nghiêng. Không. Tôi không thể nhớ một giọt nước mắt trong nhà này. Tôi không muốn một ai nhìn tôi khóc. Như vậy là thất bại, là thua cuộc.

Nắng chiều khuất sau những bức tường cao, thẳng tắp không thấy mái. Cây si già trồng trong bể nước góc sân trụi lá. Mẹ Dụng lau khô tay bằng chiếc khăn phơi trên giây rồi đưa Dụng lên lầu. Căn phòng cũ ảm mốc đọng bụi, Bà nói:

— Lâu lắm không có ai ngủ ở phòng này.

— Sao mẹ không tìm người cho thuê đi?

— Cho thuê cũng chẳng được bao nhiêu tiền. Hơn nữa mẹ cũng muốn giữ lại để nhớ con về...

Bà đi lại trong phòng quét dọn. Dụng bật tung cửa sổ nhìn xuống đường. Buổi chiều cuối năm thừa thớt. Những vuông cờ nhỏ treo lác đác trước cửa nhà đầy phố bên kia làm cho không khí dịu hẳn. Một cặp tình nhân nhỏ choàng vai nhau đi trên lề. Phía trong, mẹ Dụng vẫn làm việc vừa hỏi thăm về đời sống của những năm qua. Dụng trả lời đại ý cũng chẳng có gì lạ, chẳng có gì quan trọng. Có lẽ chẳng là không hiểu sao đến bây giờ chàng vẫn còn sống để trở về căn nhà này. Lát sau bà bảo:

— Ngày mai mừng một Tết rồi đó Dụng!

rem tiếp trang 70

TRẦN CẨM



NÓI VỚI BÓNG

Không khi nào em thấy
Những bóng hoa anh đào

Rơi rơi trên nền gió

Và tốc bay bay ngọt gió

Bay về

Không khi nào em thấy

Những cánh tuyết xám xanh

Nở trên bàn tay khô

Và hơi lạnh nặng nài

Ôm thân

Không khi nào em thấy

Tháp chuông nhà thờ S.

Nắng tắt trên thành giá

Khi những bóng bồ câu

Bay vòng

Không khi nào em thấy

Dòng nước mỏng chảy ngang

Cuộc sống quá phẳng lặng

Như cánh chong chóng, gió

Quay hoài

Không khi nào em thấy

Mặt trời ở bãi M.

Có lửa đốt trên da

Có mặt ngọt trên môi

Màu hồng

Không khi nào em thấy

Tôi đi vòng trên đồi

Những chiếc bóng bóng lênh

Có khói trên cây rồi

Trời đỏ

Không khi nào em thấy

Những chuyến xe tốc hành

Chờ lệnh hờn xa chạy

Qua, những trạm yêu thương

Không ngừng

Không khi nào tôi thấy

Em và ngày màu hồng

Hồng

Mũi tên sắt cầm phốp

Chết mà vẫn không

Mình đi trên dòng sông

https://www.hopto.org

X A TRUNG TÂM THỊ TRẤN CHUNG HAI ba cây số là một ngã rẽ hai trông giống hệt nhau. Bấm theo đó, vài chục căn nhà nghèo hợp thành một xóm buồn tẻ.

Còn ngã kia dẫn lên nghĩa địa thì không nói tới làm gì.

Người miền Nam hiền ló cảm giác khi đứng hơi gần dưới chân những ngọn núi chập chùng nối tiếp nhau. Hơi sợ sệt chút đỉnh và một ít thích thú chờ sự đan dĩ, bởi vì trong rừng đến tận mãi mà không ngờ về những gì mình thấy.

Ngọn núi vòng cung chắn ngang tầm mắt hút của hai ngã đường. Nó xanh đậm và hơi tím. Cây mọc lớn san sát nhau, lối lên khó khăn vì đá lớn đã nhổ up lên những gầy leo khẳng khiu. Ở xa, nhìn thấy những đóm trắng của lung chừng núi, chập chờn trong một lớp mờ của mây và khí, để cho ta cái cảm giác mong mị vượt lên trên đời sống vốn sù sỏ các góc cạnh cứng nhắc của nó. Thật ra, đó chỉ là đám tảng đá lớn bằng kích thước ngôi nhà trung bình. Loại đá bột, mềm để thoa nắn và cứng theo thời gian lâu. Hồi trước người ta tính để tượng, một hình Chúa hay cây thánh giá chẳng hạn. Nhưng việc ấy không dễ lắm nên nó còn bỏ dở với vài nhát đục đẽo thô kệch.

Xóm nhà ấy, bụi bặm, lộn xộn và buồn tẻ không có diện. Những con chim, con qua bay qua lại đậu trên các nóc nhà. Bãi biển kể bên, các khúc cây thông cây bàng bị đổ ngã nằm lẩn lóc. Nơi ấy hoang vu đến không ngờ.

Ở một sạp thuốc lá bán lẫn với kẹo bánh và thức uống. Thiếu nữ vóc dáng đầy đặn, tóc dài che khuất hai bên của một khuôn mặt nhiều mụn, được bôi vàng ở khắp nơi bằng nghệ. Nàng ngồi đọc sách dưới miếng bìa lớn màu trắng kẻ chữ «tạ đây bán thuốc lá giá chính thức»

Thình thoảng nàng lại đuổi những con ruồi cứ bay đi bay lại trước mặt. Cuốn sách nàng đọc thuộc loại nhằm nhĩ dành cho con nít. Nguyên trước một đứa trẻ bỏ quên trong khi mua kẹo. Nàng đọc cho đỡ buồn.

Hai người đàn ông, một người đi áo mưa, một gầy trum chiếc khăn lên đầu. Có vẻ bệnh hoạn. Trong khi người này ghé lại mua bao thuốc thì người kia ho không dứt. Sau đó họ nói chuyện, đôi khi cười cợt.

— Tiền đoàn 52 thiếu quân số

Bụi phía sau chiếc xe nhà binh chạy qua tuong lên thành một lớp mỏng màu hồng. Phía trước, con đường đất thịt chạy dưới 2 hàng dương liễu. Xa xa nước ruộng loáng thoáng xa tít về hướng hai dãy núi châu nhau, con đường nhỏ bằng sợi chỉ. Một chiếc xe chạy xuống.

— Được về nhà lấy súng

Người mang áo mưa đi vào xóm. Con đường cát dờ dáy bên cạnh những hàng rào, gốc cây bừa bãi. Trại một nhọc khi đi ngang đi dọc. Nàng rất ghét vào trong ấy nhưng 1 buổi tối trời mưa đã có việc đi qua con hẻm lầy lội. Mục đích của nàng truy lạc hơn nàng tưởng. Có nhà chưa điếm và sông bạc. Những buổi trưa, buổi chiều những thiếu niên từ tuấn trấn phóng Honda từ lướt tới. Có nhiều kẻ đã mua thuốc ở sạp nàng, đôi khi chọc ghẹo nham nhữ.

B U Ở I sáng hôm nay, bãi biển rạo rạo nhấp nhô hồng hào ánh nắng. Có một thiếu niên tới chơi hân hoi gù, mặc áo choàng màn vàng cũ kỹ. Hai vai bạc trắng, nách vàng ươm. Hân mặc áo choàng đã quen giống như của một người ít khi rời tàu thuốc. Màng đôi giày nhà binh, loại nửa hổ nửa da. Hai tay dút vô túi đi chậm rãi. Vừa đi hân vừa nhún vai. Nheo mắt nhìn ra những tảng đá bao phủ bọt trắng. Bọt tạo thành vụn, loang lổ, tràn lênh rất xuống, đại khái như bọt bia. Bên mép mắt của hân có những đường nhăn, mới trông tưởng hân lúc nào cũng chăm chú cực độ. Thật ra, hân bị cận thị, rất nặng. Hôm trước hân ngủ trong cư xá bị mất kiếng. Trong giấc ngủ vào nửa đêm, một con mèo chạy qua xô ngã. Sáng ra hân không thấy. Xung quanh người lao công cư xá chỉ làm gã cười ngất nghèo.

Người thiếu niên mệt mỏi, dờ dưng thuốc chỉ về phía núi.

— Ông ở nghĩa địa ra?

Hân gật đầu.

— Ở đây có một con suối thật đẹp mà rất tiếc tôi chưa có ai để đưa đến.

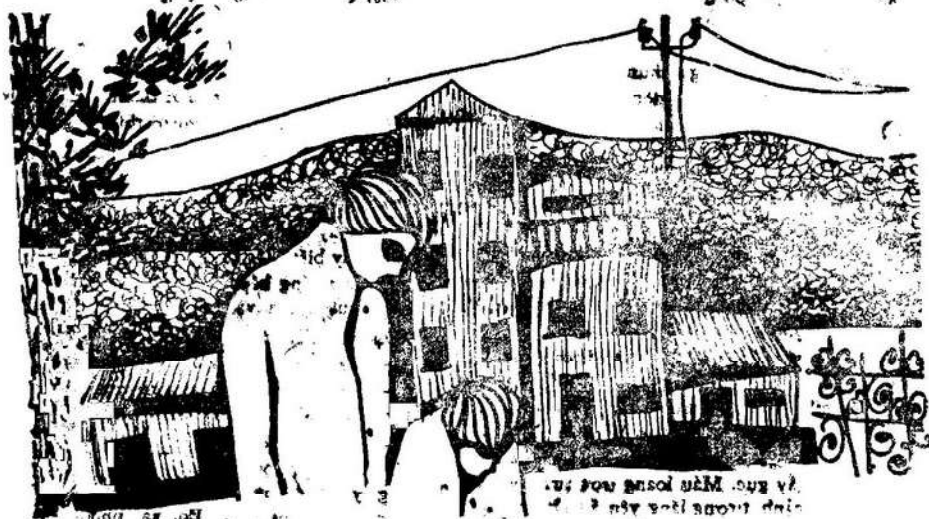
— Ông chỉ nói đùa, chờ ông thì...

— Thật đó, có không tin sao?

— Muốn tin lắm, nhưng không được.

Người thiếu niên gio ngón tay chỉ mộ ngón lên môi vậy. Những vết nhăn trên má lại nổi lên. Phía bên kia sau hàng cây khẳng khiu. Ngôi nhà thờ nằm lạnh lùng, nó trông giống như một kẻ già cả quay mặt với cuộc sống hồng hào sinh khí. Bởi vì nó đã rõ tất cả bao quanh là đá sù sì, rải rác. Hàng dương liễu rậm rạp cạnh cổng chắt lên nhau. Giữa vùng cát trắng phau hồng nắng càng lúc càng dữ dội. Những chỗ đất đỏ tựa như một c

MƯA MÀU VÀNG



truyện ngắn LÊ PHIÊN VƯỜN

Hân vẫn lang thang dờ dạc với đôi mắt không kiếng và mỗi khi nhìn hân phải nheo mắt lên. Không có việc gì quan trọng đối với hân, «thắng vô lo» người bạn cho hân ở tạm nói vậy có điều hân thích nhân tản. Đặc biệt là du lịch. Kém hơn là một cuộc dạo chơi vô vãn qua các con đường có nhiều người mà người nào cũng mang một vài nếp nhăn trên trán.

Người thiếu niên đến ngồi bên tảng đá khô nổi ló lổ trên bãi. Hai tay bưng cằm, mệt mỏi. Cũng đáng chán lắm. Bãi cát không có một người. Những chiếc thuyền ngoài xa kia im lặng kiêu hãnh. Bầu trời có những đám mây, chúng rải rác không kết hình thù gì. Ở mép núi vài con heo thả rong cầm cúi chung quanh đám rác vụn.

Một lát, thiếu niên gù lưng tới sạp bán thuốc. Hồi mua một bao. Bóc ra, châm thuốc bằng cái đèn dầu nhỏ.

— Ở đây buồn quá phải không có.

Thiếu nữ tò mò ngắm thiếu niên rồi cười lấy lệ.

Gã ngồi lại phần ghế còn dư khiến nàng vội vã xit qua một bên. Khi ngồi xuống gã ngo quanh quất rồi đưa thuốc lên miệng hút.

— Ông ở đâu tới?

nước lạnh. Nhìn sang tưởng rằng nếu chỉ đứng nhìn mình sẽ khát.

— Ở bên kia ngồi chơi không ai cấm chứ có?

— Với ông thì ngồi chơi chỗ nào lại chẳng được

Vừa nói nàng vừa nhìn xuống khoảng trống ghế giữa hai người. Nhìn lên lên lên quan sát gã thiếu niên. Chiếc áo choàng, nơi đó có vẻ những hình bầy ba. Nàng đỏ mặt.

Bây giờ, hân quay lại mặt nổi lên nhiều vết nhăn. Hai tay khoanh lại để lên mặt kính. Ngay dưới bàn tay hân có hàng chữ «kính để vỡ xin đừng để mạnh». Thiếu nữ thấy khuôn mặt hân gần sát mình trong một khoảng cách tối thiểu. Nàng tưởng chừng như thấy cả gân mắt hân đôi lông mi thưa, ướt át. Mặt hân có nhiều chấm café. Hân hấp máy miệng, môi mở dần. Thiếu nữ hét lên:

— Ông làm gì kị vậy!

Hân gõ nhịp lên mặt kính, cười nhiên lần.

— Hôm qua, tôi thấy một người giống hệt cô nhưng hôm nay không thấy bởi vì...

Thiếu nữ nhăn mặt:

— Ông xit lại kia, nói chuyện mà làm như muốn...

Người thiếu niên vẫn giữ nụ cười trên môi, lặp lại:

Đẹp. Đó là điều thứ nhì luôn luôn hòa kết với thiên tài — sự thiếu ăn. Trước hết tại vì không ai cần hẳn cả, thứ đến không có thực phẩm cho hẳn. Và sau cùng hẳn không biết ngẩng đầu vào chỗ nào cả. Ngoài những cái phiền bức đó ra hẳn sống một cuộc sống, như ai đó đều biết, cuộc sống của tên Đại Lãn. Hẳn lười biếng, vụng về, bất định, không ngay thật, một kẻ dối trá, trộm cắp, du đãng. Hẳn tạo ra bất mãn bất cứ nơi nào hẳn lang thang tới. Quả thực, một con người không thể chịu nổi. Ai có thể hòa thuận với hẳn ? Không một ai, ngay cả chính hẳn.

Tại sao nói đi nói lại mãi về những điều xấu xí, trái điều vậy ? Cuộc đời của một thiên tài không phải hoàn toàn là nhóp nhẽu và dốt nhừ hẳn cùng. Người nào cũng có những nỗi khổn khổ hệ lụy riêng, mặc dầu hẳn là thiên tài hay không. Vàng, điều đó cũng là sự thật nữa. Và không một người nào biết rõ sự thật đó hơn con người thiên tài cả.

Thỉnh thoảng bạn sẽ gặp thiên tài đi tới với một chương trình cứu vớt thế giới hay ít ra một phương pháp cải tạo. Những thứ đó tức cười như những giấc mộng điên, như thể hoàn toàn ảo tưởng. «Giăng Sinh trên Trần Gian !» Chẳng hạn. Thật là một giấc mộng !

Trước hết hãy để hẳn chứng tỏ rằng hẳn có thể leo lắt được chính hẳn đã nào, bạn nói. Làm sao hẳn có thể cứu vớt được người khác nếu hẳn không thể cứu vớt chính hẳn được ? Câu trả lời rõ ràng. Không thể bác được. Nhưng thiên tài không học hỏi. Hẳn sinh ra đời với một giấc mộng Thiên Thai, và đầu giấc mộng đó có vẻ điên rồ thế nào đi chăng nữa, hẳn cũng sẽ tranh đấu để biến nó thành khả thể không biết bao nhiêu lần. Hẳn bất trị, một kẻ tái phạm trong tất cả mọi ý nghĩa của danh từ. Hẳn thiếu hiểu quá khứ, hẳn ôm ghi tương lai — nhưng hiện tại vô nghĩa đối với hẳn. Hẳn cự tuyệt ! cách khinh bỉ mọi phần thưởng, mọi cơ hội. Hẳn là một kẻ bất mãn. Dầu khi bạn chấp nhận tác phẩm hẳn, hẳn cũng vẫn vô ích đối với bạn. Hẳn đã lao đầu vào một tác phẩm khác ; khuynh hướng của hẳn đã đổi chiều, lòng say đắm của hẳn đã ở nơi khác. Bạn có thể làm gì cho hẳn ? Bạn có thể an ủi hẳn cách nào ? Bạn không thể làm được gì cả. Hẳn không thể nào với tới được. Hẳn theo cái bất khả.

Cái hình ảnh chẳng được đáng yêu này của thiên tài có lẽ là một hình ảnh khá chính xác. Dù rằng có đôi chút khác nhau, một cách thiết yếu, có thể nó mô tả tình trạng của con người bất bình thường ngay cả trong những xã hội sơ khai. Những dân tộc sơ khai cũng có những kẻ bất khả thích nghi, những kẻ loạn óc, loạn thần kinh của họ. Tuy nhiên chúng ta vẫn chú trọng tưởng rằng thân phận này không cần phải như thế, rằng sẽ tới một ngày kia khi mà cái thế này không những sẽ tìm thấy một chỗ đứng trên đời mà còn được tôn kính và ngưỡng vọng nữa. Có thể đó cũng là một giấc mơ tình luyến nữa. Có thể sự thích nghi, hòa điệu, thanh bình và cảm thông là những sai biệt của ảo ảnh muốn đời còn lừa phỉnh chúng

ta. Tuy thế, sự kiện chúng ta đã tạo ra những khái niệm trên, chúng có một ý nghĩa sâu thẳm đối với chúng ta, có nghĩa rằng chúng ta có thể thể hiện được. Những khái niệm trên có thể được tạo ra vì nhu cầu, nhưng chúng có thể trở thành thực tại qua ước vọng. Thiên tài luôn luôn sống như thể những giấc mộng của họ có thể viên thành. Hẳn quá chất đầy khả năng của chúng để sống tận cùng chúng cho chính hẳn ; trong ý nghĩa này, hẳn giống như những kẻ khước từ tối thượng từ chối Niết Bàn cho đến khi tất cả mọi chúng sinh đều có thể thể hiện Niết Bàn cho chính họ.

«Những con chim vàng bay liệng qua bóng những bài thơ của chàng ! Từ đâu bay lại những con chim vàng đó của Rimbaud ? Và chúng bay về đâu ? Chúng không phải là bồ câu cũng chẳng phải là diều hâu ; chúng ở trong thính không. Chúng là những đặc sứ ập xuống trong bóng tối và

gõ rộng, sượt âm mọi lòng, thâu nhập mọi tâm thức. Tại ngoại biên thế giới đang lịm đi ; tại trung tâm nó đỏ rực như than hồng. Trong lòng thái dương vĩ đại của vũ trụ những con chim vàng hợp bầy. Ở đó muốn đời là bình minh, muốn đời hòa bình hòa điệu và cảm thông. Con người không hướng vọng mặt trời một cách vô ích hẳn đòi hỏi ánh sáng và sự ấm áp không phải cho thì thể mà một ngày kia hẳn, sẽ loại bỏ không dùng tới nữa mà là cho tâm thể hẳn. Niềm ao ước lớn lao nhất của hẳn là cháy với xuất thần, giao thoa ngọn lửa nhỏ của hẳn với khối lửa trong lòng vũ trụ.

Nếu hẳn hòa hợp những đôi cánh thiên thần để thiên thần có thể bay đến hẳn với thông điệp hòa bình, hòa điệu và ánh sáng chói lọi từ những thế giới bên kia thì chỉ là nuôi dưỡng chính những giấc mộng bay bổng tuyệt vời của hẳn ; sáng đó chính niềm tin của hẳn rằng một ngày kia hẳn sẽ vượt

NGHIÊN CỨU VỀ RIMBAUD của HENRY MILLER

nguyễn hữu hiệu
dịch

Chàng bị chiến bại không phải bởi 1 Thượng Đế Thiên Sứ mà bởi chính mẹ chàng, người mà chàng coi là tượng trưng cho uy quyền. Đó là 1 định mệnh mà chàng đã đồng lõa ngay từ buổi ban đầu. Chàng thanh niên lồi lạc kẻ có đủ mọi tài năng đó lại khinh bỉ tất cả mọi tài năng của chàng, đột ngột đập vỡ cuộc đời chàng thành hai mảnh. Đó là 1 hành động huy hoàng đồng thời khủng khiếp. Chính Sartre cũng không nghĩ ra nổi một hình phạt tàn bạo hơn hình phạt Arthur Rimbaud tự thưởng cho mình với lòng kiêu ngạo và ích kỷ vô địch. Ngay tại ngưỡng cửa của tuổi thanh niên chàng đã chối bỏ kho tàng của chàng (thiên tài sáng tạo) để chiều theo « cái bản năng thâm kín và sức mạnh của cái chết trong chúng ta » mà Amiel đã mô tả một cách tuyệt vời. Cái « *Hydre intima* » đã tàn phá chân dung của tình yêu đến mức độ sau cùng chỉ còn lại ý chí thách thức và bất lực là có thể phân biệt được rõ ràng. Bỏ mọi hy vọng tìm thấy lại chìa khóa mở vào cõi hồn nhiên đã mất của mình, Rimbaud lao đầu xuống địa ngục tối tăm trong đó tình thần con người rụng rời cực điểm, nơi, nói theo ngôn ngữ của Krishna : « Với tự ngã đó tôi xây dựng toàn thể Vũ Trụ, và mãi mãi phân ly ».

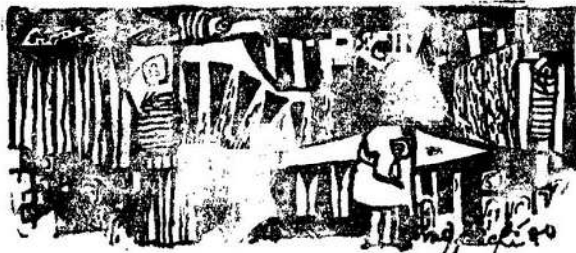
Đoạn cho thấy chàng ý thức được lối thoát và sự chọn lựa, dù mờ hồ, như sau :

« Nếu từ giây phút này trở đi tâm trí tôi luôn luôn tỉnh thức, thì có lẽ chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ đi tới chân lý, có thể đang nức nở chờ đợi ta với những thiên thần vây quanh chúng ta ngay từ bây giờ !... Nếu tâm trí ta tỉnh thức tới tận bây giờ, có lẽ tôi đã chẳng buồn mình theo những bản năng thoái hóa, theo một thời đại bị lãng quên !... Nếu nó luôn luôn tỉnh thức, có lẽ tôi đang đồng hành với trí thức trần đầy... »

Cái gì đã che lấp thị kiến chàng và do đó đưa chàng vào từ lộ, điều đó không ai biết được — và có lẽ sẽ chẳng bao giờ có một người nào biết được. Cuộc đời chàng, với tất cả những dữ kiện chúng ta có trong tay, sẽ mãi mãi bí ẩn như thiên tài của chàng. Điều chúng ta thấy khá rõ ràng là tất cả những gì chàng tiên đoán về chính chàng trong ba năm thanh cảm ban cho chàng đều được ứng nghiệm trong những năm phiêu bạt giang hồ khi chàng tự biến mình thành một sa mạc cô liêu. Biết bao lần những chữ sa mạc, chán chường, cuồng nổ, cần lao xuất hiện trong những tác phẩm của chàng !

(Còn tiếp)

THỜI CỦA NHỮNG



KẺ GIẾT NGƯỜI

thoát bay trong ánh sáng giác ngộ. Chúng không giống những sinh vật của không gian chúng cũng chẳng phải là thiên thần.

Chúng là những con chim hiếm của tinh thần, những con chim đưa tin lướt bay từ thái dương này sang thái dương khác. Chúng không bị giam cầm trong những bài thơ, chúng được giải phóng ở đó. Chúng bay lên với những đôi cánh xuất thần và tan biến trong lửa đỏ.

Được điều kiện hóa để xuất thần, thì nhân tựa một con chim lạ rực rỡ sa lầy trong tro tàn của tư tưởng. Nếu hẳn thành công trong việc giải thoát chính hẳn thì chỉ để thực hiện một cuộc bay theo nghi thức về phía mặt trời. Những giấc mộng của hẳn về một thế giới cải tạo chỉ những tiếng vang dội lại của nhịp đập hồi hả của mạch máu hẳn. Hẳn tưởng tượng thế giới sẽ theo hẳn, nhưng trong trời xanh hẳn thấy mình cô đơn. Cô đơn những được bao bọc xung quanh bởi những sự sáng tạo của hẳn ; do đó, được nâng đỡ để gặp gỡ cuộc hy sinh tối thượng. Cứ bất khả đã được hoàn thành, cuộc song thoại của kẻ sáng tạo với đấng Sáng Tạo đã tựu thành. Và từ nay / mãi mãi qua các thời đại bài hát

qua chính hẳn và trên những đôi cánh bằng vàng.

Một sự sáng tạo cặp đôi với một sự sáng tạo khác ; trong yếu tính chúng đều giống nhau. Tinh huynh đệ giữa con người không hề tại sự suy tưởng giống nhau, cũng không ở sự hành động giống nhau, nhưng ở trong khát vọng ca ngợi sáng tạo. Bài ca sáng tạo trôi lên từ những tàn tích của nỗ lực trần gian. Con người bên ngoài chết đi để phát lộ cánh chim vàng tung cánh bay về thần tính.

PHẦN II KHI NÀO THIÊN THẦN NGƯNG GIỐNG NHAU ?

Có một đoạn trong *Mùa Địa Ngục* (doan mang tên «Bất Khả») dường như cho ta manh mối để thấu hiểu bản chất tấn bi kịch đau đớn mà cuộc đời Rimbaud mô tả. Đó là tác phẩm cuối cùng của chàng — vào tuổi mười tám ! — có một tầm mức quan trọng nào đó. Tới đây cuộc đời chàng phân gọn hẳn làm đôi, hay nhìn một cách khác, nó tự tự thành chính nó. Giống như Lucifer, Rimbaud đã thành công trong việc giải phóng mình từ khối Thiên Đàng. Thiên Đàng Tuổi Trẻ.

một kẻ đứng ngoài rào

(tiếp theo trang 5)

Có tiếng nổ gần. In hình như tiếng lựu đạn. Đùng độ chắc. Tôi lắng tai chờ đợi. Im lặng rất lâu. Chỉ một tiếng nổ thôi sao. Bắn đi chứ. Súng nhỏ, súng lớn, trực thăng trái sáng đầu lên tiếng đi. Nổ cho dòn tai, nổ cho vui đêm tối, cho mọi người thức chui xuống hầm cầu kính Phật kính Chúa. Phải nổ để sáng nay người ta có chuyện bàn tán, hỏi thăm. Người ta được lãnh tiền từ thuế, được thương phế. Được tưởng thưởng được gắn huy chương được khước lộc. Nổ đi. Nổ đi. Nổ cho địch có đồng bọn mang xác. Cho ta tịch thu nhiều vũ khí. Cho mọi người thấy vết máu. Thấy thấy chết triển lăm nơi sân vận động. Cõi kia, chỉ một tiếng rồi im lặng à. Buồn và vô duyên quá sức. Thôi, tôi phải ngủ. Có đồ giấc ngủ, một con trư, hai con trư, ba con trư... một đàn trư vớt thắm cỏ xanh. Cỏ xanh non thật nhiều...

T H A N G điên mà, tội nghiệp.

— Nó đi đâu vậy. Sao nhè hàng rào nhà binh lủi vủ.

— Biết đâu.

— Nó có thân nhân gì không.

— Thăng điên mà, làm gì có bà con.

— Nghe nói nó là lính giải ngũ. Lính đánh giặc đấy. Đang hành quân đầu tận Dakto Benhet gì đó. Thì cả nhà nó bị trúng đạn pháo kích chết hết. Nó quân tri thành điên. Hiên lăm, chẳng phá phách gì hết. Duy có điều nó hay la cà đến mấy cô gái. Hết rồi mặt người này đến nhìn mặt người khác.

— Điện mà cũng biết mê gái.

— Không phải, nó đi tìm em gái nó đấy. Nghe đầu trước em gái nó bán coca cho quân đội đồng minh. Đạo đầu nhiều. Ngồi tiền, nó còn mang về cả thịt hộp, thuốc hút, sà bong thơm và lăm thứ nữa. Nhưng rồi một hôm nó đi không thấy về. Gia đình đồ xô đi tìm. Ba hôm sau người ta tìm thấy em gái nó sinh thối lóa lờ ở bia rừng. Tay còn nắm chặt mấy tờ đôla.

Tôi đau buốt hai thái dương. Chóng mặt kéo tới. Tai không nghe gì nữa, mắt tôi chóa lóa ánh sáng. Tôi quò quang ra khỏi đám đông. Hắn đó người dân ông đứng ngoài rào bằng giấy mỗi chiều đang năm đó. Và tiếng nổ khi hôm. Và tiếng nổ khi hôm. Tiếng nổ nghe thật gần rồi im bật. Δ

thẻ thức bán phiếu

tiếp theo trang 5

— Mỗi kỳ Unesco Paris chỉ gởi cho Ủy Hội Quốc Gia Unesco Việt Nam số phiếu là 5.000 Mỹ Kim, khi bán hết, Ủy Hội Quốc Gia Unesco Việt Nam phải chuyển trả cho Unesco Paris số ngoại tệ 5.000 Mỹ kim sau đó Unesco Paris sẽ gởi cho Ủy Hội Quốc gia Unesco Việt Nam số phiếu 5.000 Mỹ kim khác.

— Thời gian chuyển ngân và chờ đợi UNESCO Paris gửi Phiếu mất gần Hai tháng, vì vậy có những ngày Ủy Hội Quốc Gia UNESCO Việt Nam tạm ngưng bán Phiếu UNESCO.

Nếu các thủ tục chuyển ngân và gửi Phiếu được thực hiện mau chóng thì trong một năm Ủy Hội Quốc Gia UNESCO Việt Nam có thể bán Phiếu UNESCO được 5 kỳ, mỗi kỳ 5.000 Mỹ kim.

— Mỗi kỳ bán Phiếu UNESCO, Ủy Hội chúng tôi cho phổ biến Thông Cáo 15 ngày trước ngày bán, bằng các phương tiện truyền ticaĐài phát thanh Sài Gòn Đài phát thanh Quân Đội Đài Vô tuyến Truyền Hình Việt Nam, bản tin Việt Tấn Xã, các Báo hàng ngày, và gửi thẳng đến các Bộ, Khoa, Viện Đại Học các Trường Học, ở Sài Gòn và các Tỉnh.



N H U C A N H V A C B A Y là nhan đề tuyển tập nhạc tình ca mới nhất của Trịnh Công Sơn, xuất hiện vào cuối năm 1970, đánh dấu một sự trở về với tình yêu và lãng mạn của người nhạc sĩ này sau một khoảng thời gian dài làm nhạc phản chiến và kêu gọi hòa bình.

Từ khi những bài tình ca của hai tập *Cá khúc TCS* và *Tình khúc TCS* gây được ảnh hưởng mạnh mẽ và tốt đẹp trong quần chúng nhất là trong giới trẻ yêu nhạc, nguồn suối tình cảm thơ mộng của tác giả này đã gián đoạn trong một khúc rẽ của chuyển hướng sáng tác cá nhân cũng với biến chuyển của thời cuộc: *Da vàng ca khúc*, *Kính Việt Nam* và gần đây nhất là *Ta phải thấy mặt trời* là những tiếng hát tạm thời rời bỏ khung trời của cái đẹp vĩnh cửu, của tình ái muôn thuở, để cất lên lời kêu thương phần nộ đầy những nhạc điệu dữ dội và chua xót, của một người nghệ sĩ cảm nhận được sự mệnh của mình đối với đồng bào và nhân loại. Tiếng ca phản kháng này không còn là một tác phẩm thuần túy được thưởng thức trong giới văn nghệ, mà đã bay xa hơn, như tiếng trống dồn dập thúc quân trên con đường tìm kiếm thanh bình cho đất nước.

N G A Y nay, người nhạc sĩ đầy ý thức ấy đã trở lại với tâm hồn trữ tình cổ hữu của mình. Trong một cuộc chiến mệt mỏi, tình ca cũng là một cách thể phản kháng bởi vì tình ca nuôi dưỡng tình yêu, vun xới tình người, ca ngợi yên bình và là nguồn nước ngọt tươi lên những đời khó nạn.

Và *Như cánh vạc bay* ra đời với 15 bài hát được trình bày bởi Khánh Ly, tiếng hát nữ đồng hành đáng yêu và thành công nhất của Trịnh Công Sơn.

15 bài gói ghém trong một cuộn băng nhỏ chưa được phổ biến. Tôi đã nghe nhiều lần những bài ấy, trong một khoảng thời gian ngắn ở 3 nơi chốn khác nhau: Sài Gòn, Đà Lạt và Huế. Vì thế cho đến bây giờ, chỉ cần một phút giây hoài niệm là lời ca tiếng nhạc ấy tràn đầy vào trong người như một tình cảm quen thuộc.

● Nếu những *Diễm Xưa*, *Mưa Hồng*, *Nâng thủy tình*... thuộc xưa là tiếng nói của những tình yêu đẹp và thần thánh chứa đầy trong người, thì những bài trong tập *NHƯ CẢNH VẠC BAY* này lại là vang vọng quãng đời quạnh hiu, trống trải khi những cuộc tình đều đã xa lìa, mất mát.

● Một người nữ đỉnh cao, một người về vực sâu, để cuộc tình chìm mau, như bóng chim cuối đèo (TINH NHỎ).

Và *TÌNH XA* là bài hát xô đẩy sự cô độc đến tận cùng rồi rồi khi người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ.

● RU TA NGÂM NGŨI, bài hát lên đến những nốt cao nhất và xuống những nốt thấp nhất, nghe buồn bã như một lời ru, lời ru đối với chính tâm trạng chiếc bóng cô tịch của mình.

hoàng, ngọc tuần

HÀNH TRÌNH VĂN NGHỆ

NHƯ CẢNH VẠC BAY

Âm thanh quần quýt sự phiền muộn hơn nữa khi diễn tả những tháng ngày tiếp nối đứng đưng vô vị như tiếng chuyển động đều đặn của chiếc đồng hồ.

« Một ngày như mọi ngày từng chiều lên hấp hối. Một ngày như mọi ngày bóng đổ 1 mình tôi. »

● NGƯỜI VỀ BÔNG NHỚ mang đầy nét êm đềm dịu dàng của núi đồi Đà Lạt, và *Rừng xưa đã khép* với cái coda dồn dập như hồi thúc một cuộc chia lìa. Cho dù hạnh phúc chỉ đến khi có bóng dáng của người nữ: « Ta vẫn mong em về đây cho đời bay cuộc vui »

Ba bài hát thành công và rực rỡ sự toàn bích của lời và nhạc nhất. Có lẽ lời *Như cánh vạc bay*, *Ru em* và *Tình xót xa vira*. Ở những tình ca này, hình ảnh tươi đẹp nhất của lời và nhịp điệu lãng mạn âu sâu của nhạc đã đến một mức độ cao nhất, mang một tính chất điển hình nhất của tác giả trong cốt cách tài hoa sẵn có đã làm rung động tâm hồn người thưởng ngoạn một cách tuyệt vời.

● NÀY EM CÓ NHỚ mang âm hưởng của một bài thánh ca trong đêm Giáng Sinh, nhưng là một đêm Giáng Sinh không có Chúa không tôn giáo, một Giáng Sinh chỉ có « tôi » và « em ».

« Chúa đã bỏ loài người, Phật đã bỏ loài người! Này em, xin cứu một người. »

● RỒI NHƯ ĐÁ NGẦY NGỒ với đoạn chấm dứt lơ lửng, chơi vơi, như tạm lẩn chìm đắm trong tưởng nhớ.

« Đôi khi bước qua phố xưa lòng tôi nhớ. Đôi khi có mưa giữa khuya hồn tôi bổng vu vơ... »

Cuối hết, như cố đem lại một thoáng vui đùa và nu cười cho đời trống trải, *Em đã cho tôi bầu trời* và *Hãy cứ vui như mọi ngày* như những lời an ủi đối với chính mình, thanh thần chấp nhận một đời sống giá lạnh sau khi đã mất mát.

TỪ khi Khánh Ly già từ thăm cỏ hoang và quán cà phê ngoài trời đêm để đi hát phòng trà, nhiều người đã bớt đi cảm tình đối với giọng hát nghệ nghiệp của người nữ ca sĩ nổi danh này.

Nhưng có nghe Khánh Ly khi nàng hát những bài tình ca mới *NHƯ CẢNH VẠC BAY* trong phòng studio lặng lẽ không có tiếng vỗ tay đùa cợt, tiếng ly tách ồn ào cham nhau và tiếng cười lạnh lãnh giá tạo của những em ca ve phất phơ qua lại, tôi mới thấy được những nét độc đáo nhất làm cho Khánh Ly thành công, bây giờ nàng vẫn còn nuôi nấng và càng sâu thẳm hơn trước nữa. Đó là tiếng hát ngây dại, khinh bạc, thanh thoi như hơi thở, hoang đường như đêm và phiền muộn như tiếng khóc.

Đối với cá nhân tôi, nếu Trịnh Công Sơn là người nhạc sĩ chân thực xứng đáng nhất của tuổi trẻ, thì muôn đời vẫn chỉ có Khánh Ly là tiếng hát trung thực xứng đáng nhất của nhạc anh. Δ

một kinh nghiệm...

(tiếp theo trang 4)

Phản lời nhà xuất bản: khoảng 10.000 đồng.
(Chú thích: nếu quảng cáo vào nửa hay làm 1 việc trà mưng sách cùng văn hữu thân hữu, thì kể như ăn cơm nhà vác ngà voi ngay lập tức).

Cũng bởi con tính như trên nên các nhà xuất bản đều cố gắng in 3.000 bản mỗi cuốn mới hy vọng chắc lời nếu bán hết. Còn nhờ gặp cuốn nào bán được có 300 cho cả năm đầu phát hành thì kể như đang ở trên nửa đường đi xuống chỗ xập tiệm.

Độc đến đây, hy vọng các nhà văn mới viết sẽ thông cảm cho các nhà xuất bản văn hóa. Không có vấn đề văn phiệt, học phiệt, bè phái, đàn anh đi trước chen ép đàn em gì đâu. Tất cả dữ kiện khách quan, như tôi nói trên, nó bị thảm như thế đó.

a) TRƯỜNG HỢP PHÁT HÀNH THƯỜNG
Nhà xuất bản trao hết số sách cho một nhà phát hành phân phối. Phát hành lấy từ 40 đến 45 phần trăm hoa hồng. Sau một năm hay hơn sẽ thu sách về, thanh toán cho nhà xuất bản. Điều đó có nghĩa là tất cả số vốn bỏ ra in cuốn sách ấy của nhà xuất bản sẽ kẹt luôn trong suốt thời gian đó. Và dĩ nhiên chỉ nhà xuất bản trường vốn hay có nhà in riêng nâng đỡ mới dám dùng phương thức này.

c) TRƯỜNG HỢP PHÁT HÀNH LẤY: Nhà xuất bản thuê hình đi phát hành. Trên lý thuyết thì như vậy, trên thực tế, chỉ là đi bán sách cho khoảng chừng 10 nhà tổng phát hành và hiệu sách lớn ở Saigon. Để rồi các nhà gọi là đại lý ấy phân phối đi các tỉnh sau. Nhà xuất bản lấy 50 phần trăm, đại lý lấy 50 còn lại (chỉ có nhà Lá Bối, Khai Trí, v.v... mới tỏ lên được nhà xuất bản lấy 60 hay 70 phần trăm mà thôi).

Bán được bao nhiêu (thường từ 300 đến 700 cuốn cho đợt đầu), kể như thu về được ít vốn để đập vào in cuốn kế. Và đây cũng là phương thức thông dụng của các nhà xuất bản văn hóa hiện nay.

(Một buổi sáng hay chiều trời đẹp nào đó, bạn nọ đi các đường Phạm Ngũ Lão, Đề Thám, Lê Lai hay Lê Lợi... mà trông thấy một kẻ vô hồn lấm tấm bề chông sách cao lù lù đi ra đi vô hồi hải thì kẻ đó rất có thể là nhà văn DQS của Sáng Tạo, TTY của Ké Sĩ hay chính là tôi, kẻ viết bài này)



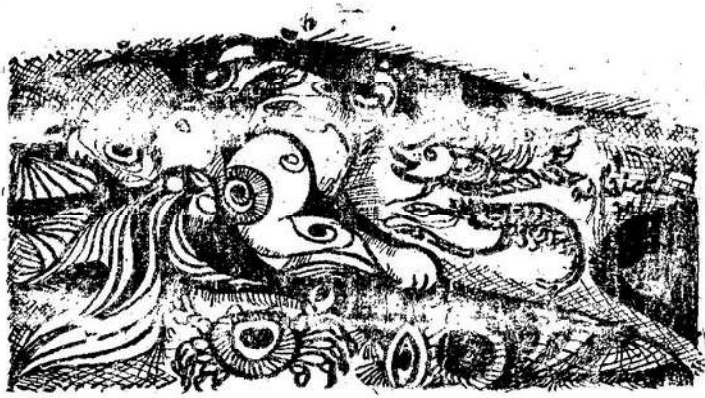
LỐI THOÁT

Hiện giờ chẳng có lối thoát nào khả dĩ hết. Lý do thì nhiều lắm.

Xin giảm giá giấy như báo chí chẳng? (Hiện giờ, tất cả những sách tạo thành nền văn hoá và giáo dục của VN CH Đệ Nhị đều là mua tranh giấy gọi của các cửa tiệm thuốc bắc và tiệm trà) Các nhà xuất bản đã từng họp nhau một lần (các nhà xuất bản văn hoá, dĩ nhiên), và đã đồng ý là không xin giảm giá giấy, không xin bông giấy gì hết vì như thế là đưa cổ cho chính quyền quảng cho một cái trông nửa là ba (hai trông kia, một là số phối hợp nghệ thuật, hai là các nhà phát hành)

Tăng số sách bán ra chẳng? Điều này là viễn mơ bởi vì độc giả của các nhà xuất bản văn hoá là thành phần quần công và thành phần này mỗi ngày chỉ lo bôn tiền mua sách để mua gạo muối kiếm ước song hành.

Chỉ có viễn tượng sáng sủa duy nhất là một mai, khi hoà bình thôi. Và ngày đó, còn xa, nên trong khi chờ đợi, chúng ta chỉ có cách là duy trì những cố lực văn hoá hôm nay — dĩ nhiên trong sự phấn đấu với thực trạng như đã miêu tả trên.



d
ã
t
h
u
y

lửa không đốt chiều thu

MỘ T tối chủ nhật, đứng ngoài bến sông nhìn ánh đèn đầu thấp thoáng giữa khóm dừa bên kia phố Hội, tôi đã buột miệng ngâm:

« Lửa không đốt chiều thu

« Thương nhớ về nhau vừa đủ ấm... (1)
Vài em học sinh đi ngang, tình cờ nghe thấy, reo lên: « chà thầy mơ mộng quá », rồi cười to và đi thẳng! Tôi hiểu các em muốn nói gì. Cũng như tôi hiểu, mỗi lần bạn bè chê trách tôi, lãng mạn, khi tôi mơ ước một người con gái nào đó sẽ đến với tôi những đêm tôi thao thức một mình trong phòng trọ! Họ có lý. Giữa một cuộc chiến đang xô dồn con người vào một lựa chọn quyết liệt hiện nay, cái ý nghĩ « thương nhớ về nhau vừa đủ ấm » quả là lạc lõng, vô ích...

Con người không phải sống và chết cho những thứ « vô ích ». Ngày nào còn có hòa bình để mơ tưởng, còn có tự do để trồng chớ... ngày đó, con có nguyên cơ để hiện hữu (và để hy sinh!). Chỉ có hạng triết gia, như Nietzsche, Sartre... hạng văn nghệ sĩ như Rimbaud, Miller... mới là « vô ích »! Bao nhiêu kẻ đã lên đường, bao nhiêu người đã nằm xuống, nào phải vì « L'homme est une passion inutile » — Sartre!

Chúng quỳ, con người sống vì nhu cầu hạnh phúc (chân hay nguỵ). Mà, dù với ý nghĩa nào, hạnh phúc trước hết, vẫn là sự thỏa mãn cá nhân. Không ai có thể bắt buộc chúng ta phải « hạnh phúc thế này », « hạnh phúc thế nọ »... ngoại trừ những kẻ thích đóng trò để tự lường gạt mình (mà không biết).

Riêng tôi, dù không phải là triết gia, văn nghệ sĩ, tôi lại yêu chuộng những điều « vô ích »!

Hơn bốn năm trường nơi một cứ điểm quân sự heo lánh vào nửa khuya, tôi đã hàng hoàng khi nghe một bạn đồng đội khẽ ngâm hai câu thơ vừa dẫn.

Trong lúc buồn chán, hai câu thơ của Duy Nặng có tác dụng đánh thức tôi như một thứ « mặt ngon » của Zarathustra! Bấy giờ, tôi bỗng thảng thốt tự hỏi: suốt thời gian dài, chiến đấu, người chiến-sĩ-thi-sĩ của chúng ta đã chẳng còn gì mơ hơn là một « ánh lửa chiều thu »? Và có đất quá chẳng, cả bành trịch xương máu của người lính trận chỉ để đánh đổi chút « hơi ấm của người tình »?

Có lẽ Duy Nặng cũng nhận ra sự « vô ích » của mình khi thi bưng bưng lên trong anh từ một « giấc ngủ lưng đeo ». Văn nghệ đâu có làm được gì trong một giai đoạn đang găm giữ cho triệu nghìn mưu đồ to lớn khác! Người văn nghệ sĩ thuần túy luôn đòi hỏi một cách vô ích sự quân bình nội tâm nhằm triệt hạ bao nhiêu cuồng nộ lộng tràn chực nếm phẫn con người trên giòng tự hủy? Nhưng văn nghệ sĩ thất bại. Vì văn nghệ sĩ hay nhà văn, nói riêng, « bị chìm ngập trong

thời đại và xã hội của mình như giới hạn tự nhiên của cõi sống và cõi chết », và văn chương chỉ là « những lời thì thầm giữa hồn động của lịch sử », từ đó, « lời cô đơn không sức mạnh bị lấn áp ở mọi phía, (Thanh Tâm Tuyền trong Bếp lửa).

Cái Tâm của con người sinh ra biến động, tôi học được như thế. Con người khi lao mình vào cuộc đấu là đã lánh mất Tâm. Khi Tâm đã mất, mọi giá trị còn lại chỉ được xét qua ý niệm. Hạnh phúc đích thực của con người không thể xây trên ý niệm. Cũng vậy, ý niệm không thấp sáng nổi một « ánh lửa chiều thu ». Người văn nghệ sĩ vì muốn hồi cái Tâm trọn hảo nên bị bỏ quên giữa cuộc đấu ngoại tâm, mặc dù anh ta là một chiến sĩ xuất sắc trong mặt trận « tự thắng mình ». Có thể anh ta « khát khùng », vì đã « đeo đuổi một lối lẩn mình theo mỗi cảm dỗ lớn lao của hư vô (la grande tentation du néant) », (2) để mãi chịu « quay tròn như một nỗi tự do trống rỗng » (Thanh Tâm Tuyền), nhưng anh ta không kêu đòi sự sống của riêng anh ta qua cái chết của kẻ khác...

Cuộc chiến tranh chính đáng nào cũng sẽ dẫn tới hòa bình. Nghĩa là đạt được sự « nghỉ ngơi cho những « anh hùng thầm lặng ». Không có lý gì một người có thể đi hết đời mình thuần bằng những mưu toan, hờ hạo, cướp giật, mà không còn đôi chút bình thần tâm tư. Đã hẳn, ngay những kẻ gây chết chóc quy mô nhất trong lịch sử nhân loại, cũng phải có lúc quay về với cõi rung động tự nhiên bên cạnh vợ đẹp, con khôn, hay thả hồn bay bổng lên chín tầng mơ mộng mà quên hành địa vị chẳng còn can dự mây may! Chính những giây phút này mới đáng gọi là hạnh phúc của con người, có phải? Trong ý nghĩa đó, đã lắm lúc tôi thắc mắc không hiểu tại sao những kẻ nắm giữ vận mệnh thế giới lại chưa phạm xương máu, công lao cho một nhu cầu tinh cảm giản đơn đến thế?

Hình như lý trí không chấp nhận sự « yếu đuối » của tình cảm nên lý trí cần viện tới chiến tranh! Hàng triệu người đã rơi vào ngục ải chỉ vì không muốn... vong thân (all-né)! Hàng triệu người khác đã ngã gục trên rừng chỉ vì cái lý tưởng xây thiên đường trên nền móng... praxis, chối bỏ mái ấm của con tim vì nó chỉ được đặt trên cần bản cứng cổ quyền tư hữu đáng khinh! Tất cả đã hành động thật « hữu ích » để đáp lại tiếng gọi hào hùng của lý trí...

Duy văn nghệ sĩ thì trái lại. Họ đã hăm hở đi tìm những thứ « vô ích »! Họ còn tham gia một cuộc chiến đấu không ngừng mà lý trí không sao kiềm chừng! Có vô số lý do để lên án văn nghệ sĩ nhưng văn nghệ sĩ hiền được minh không phải là những lý do.
xem tiếp trang 16

(1) Thơ Duy Nặng, trong Giấc Ngủ Lưng Đeo.
(2) Ý của Nietzsche, dẫn bởi Thanh Tâm Tuyền trong Bếp lửa, Lời nói đầu.



chuyện cảm đơn bà

CUỘC ĐỜI

Cặp vợ chồng sồn sồn, đi xi nê về khuya. Tới một quảng đường vắng một tên trộm xông ra chìa súng vào ngực người chồng, ra lệnh:

— Đưa ví tiền đây hay là muốn mất cả cuộc đời.
Người chồng quay lại bảo vợ:
— Thôi em chịu khó đi với ông ấy đi, vì em là cả cuộc đời của anh mà.

BAO NHIÊU TUỔI ?

Trường Phòng Nhân Viên một hãng xe hơi, liếc nhìn phiếu lý lịch của công nhân vừa nộp đề xin việc. Anh ta là một công nhân của một hãng xe khác.

Xem xét phiếu lý lịch kỹ lưỡng rồi ông hỏi:

— Năm nay anh bao nhiêu tuổi ?
— Bốn mươi lăm.
— Vậy sao trong phiếu lý lịch lại ghi anh đã làm việc cho hãng cũ ba mươi lăm năm. Anh đi làm từ năm mươi tuổi sao ?

TÍNH KỸ

Hai chuyên viên quảng cáo gặp nhau, nói chuyện với nhau về kinh nghiệm trong nghề. Một người nói:

— Tôi vừa thực hiện được 1 công tác quảng cáo mà tôi tin chắc là rất có hiệu quả. Anh biết rằng các

bác sĩ chuyên về bệnh tâm trí khi thăm bệnh bao giờ cũng bắt bệnh nhân nằm ngửa trên giường.

— Ờ, thế thì có ăn nhằm gì đến nghề nghiệp của bọn mình đâu.

— Có chứ ! Vì lý do đó mà tôi đã tới tất cả các phòng mạch bác sĩ tâm trí trong thành phố để thuê trần nhà dán quảng cáo.

QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Đêm tân hôn của một đôi vợ chồng Mỹ. Vốn là những người có óc thực tế và thương mại nặng, người vợ bảo chồng:

— Thôi vợ chồng ăn ở cả đời với nhau, có gì cứ giao hẹn trước cho tiện và đỡ mất thì giờ. Từ nay về sau chuyện gì chúng ta đồng ý với nhau thì anh được quyền quyết định, còn về khi nào chúng mình bất đồng ý thì quyền quyết định về phần em.

ĐÔI

Chuyện xảy ra năm 1943 sau 70 năm chinh chiến tàn phá Âu châu.

Trong một cuộc bán đấu giá tại pháp. Đồ vật mang ra bán đấu giá gồm đủ mọi thứ quý giá: sách cũ, bát chén cổ, các bức danh họa... những đồ trang sức đắt tiền, những đồ gỗ hiếm từ đời vua Louis v.v... Nhưng tất cả những đồ vật vô giá ấy đã không lôi kéo được khách mua.

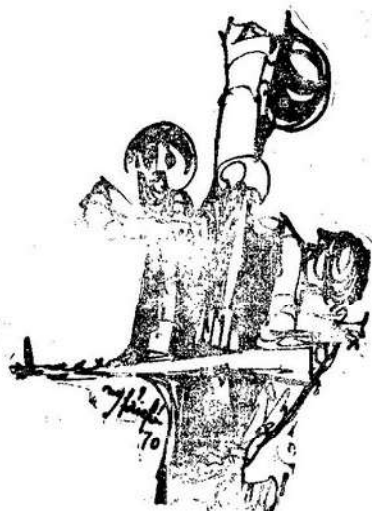
Trái lại có một cái bẫy chuột tầm thường lại được dân chúng tranh nhau trả giá rất cao. Giá cao vọt lên từng phút.

- 500 quan !
- 1000 quan.
- 1500 quan
- 5000 quan
- 10.000 quan.

Cuối cùng chiếc bẫy chuột về tay một kỹ nghệ gia với giá 60.000 quan.

Người điều khiển cuộc bán đấu giá rất ngạc nhiên hỏi:

— Thật tôi không hiểu tại sao ông lại mua với giá quá cao như vậy ?
Viên thư ký ngồi bên trả lời:
— Thế ông không trông thấy gì sao ? Chỉ vì ở dưới cái bẫy chuột còn dính lại một miếng thịt.



họa sĩ và quần chúng thưởng ngoạn

tiếp theo trang 2

4.

Tranh anh Phan và anh Toàn treo xen kẽ nhau. Nhưng thoát nhìn vào, tình ý, nhận ngay ra tranh nào của anh nào. Là vì tranh của anh Toàn rất đồng nhất. Nhìn bức đầu của anh Toàn, rồi nhìn quanh là biết tranh của anh những bức nào, bức nào. Một màu xanh thâm kín mít ! Anh toàn tự nhận xét: là anh đi le glesienisme và hội nghĩa về Sur-réalisme (xin lỗi, tôi không hiểu dịch hai tiếng này thế nào: Ấn tượng ? Siêu Thực ? Nhưng hình như dịch qua tiếng Tàu như vậy chả gì hơn, thôi thì để nguyên). Bức Xúc lá (số 26) anh nói là anh thích nhất. Ánh sáng đúng là impressionisme, tôi định hỏi, nhưng ngại. Hỏi rằng: « Anh xem (dù là in lại) bức Đêm, Đen Vàng (Nocturne in Black and Gold) của James Whistler chưa ? sao cái Structure nó mang máng ! Màu sắc thì khác, dĩ nhiên. Anh Toàn ưa màu xanh thâm kỳ dị ! Bức Khiêm Lăng (số 31) đẹp. Tuy nhiên hơi bị ỉu». Bức Đường Chiều Lá Rụng (số 23) ánh sáng bình như chưa « chín » anh đã đem ra trưng bày, chắc gặp ?

Anh có nói là lúc sau này anh bận bịu, ít vẽ. Đây là những bức « lưu giang hồ », nay đem về trưng bày chơi. Vậy thì không phải anh vẽ gấp, mà anh bận quá nên « bỏ liều » vài bức.

Dĩ nhiên nếu cũng phải chọn của anh một bức ưng ý nhất, tôi chọn bức cũng chính anh Toàn ưng ý nhất, tức là bức 26, Xúc lá. Có vẻ Triết !



Buồn cười nhất trong phòng tranh 2 anh Phan, Toàn là tôi thấy có bức họa anh Phan nguệch ngoạc mấy cái sketches về thi sĩ V.P.L.

Thật là quái tặc, tại sao lại có bức đó trong phòng tranh như thế ? Chén không đề đầu cho hết chán ! Lại mang số 19, lại nhan đề Thi sĩ V.P.L. Thật là một cái gai khó chịu !

5.

Tôi là một người trong đám quần chúng thưởng ngoạn. Họa sĩ và Quần chúng thưởng ngoạn có mối cảm thông gì nhau chẳng ? Tôi dám nói là không. Nhất là khi họa sĩ có một ưu tư riêng và sống thường trực trong những « ecstasy » nghệ thuật. Cho nên xét qua xem phòng tranh 2 anh Phan, Toàn cũng như xét vào xem tranh bất cứ ai trưng bày trước đây, tôi cũng rất « kính nhi viễn chi ». Lăn lăn đại dợt nói lên vài lời. Nếu có gì buồn bã xin hai anh lượng thứ. Hãy nghĩ rằng đám quần chúng mấy khi hiểu nghệ sĩ. Họ chỉ được mỗi cái chế sợt tóc làm tư vớ vẩn. Tôi cũng vậy. Xin thăm tạ.

.....

TÌM ĐỌC:

CHUYỆN VỢ CHỒNG

(tức CHUYỆN CẢM ĐƠN BÀ, tập 2)
của ĐẶNG TRẦN HUÂN

Dầy trên 200 trang, Bìa 4 màu của Đình Cường, Hiếu Đề minh họa. Sáng Tạo xuất bản.

.....

Hãy đón đọc:

Dư Vang Nghệ Thuật

(Tiểu luận lý thuyết phê bình thi ca)

Của TRẦN NHỰT TÂN

— AI ĐAU KHỔ VÌ CHIM CÚT ?
— AI LÀM GIÀU NHỜ CHIM CÚT ?

Hãy tìm đọc:

CH M CÚT

BÍ QUYẾT CHĂN NUÔI ẬU Ậ

của NGUYỄN PHƯỚC HỘI

- Một tổng hợp kinh nghiệm của Tây Phương và Á Đông.
- Chỉ dẫn thật rõ ràng với tất cả kinh nghiệm và bí quyết của tác giả đã trên 10 năm chăn nuôi chim cú và hiện là chủ nhân của một trại cú 10 ngàn cặp đang đẻ.
- Đề các bạn muốn nuôi tự túc hay nuôi theo kỹ nghệ — Muốn đẻ trên 400 trứng một năm — Muốn xử dụng những dụng cụ tối tân. Muốn tiến lên một trại qui mô. Và trên 20 bức ảnh in nhiều màu để các bạn phân biệt các giống cú mới lạ trên thế giới. Đã phát hành trên toàn quốc

Tổng phát hành: KỶ NGUYỄN

95/22 Phạm Ngũ Lão

SAIGON

.....

Tủ sách mong đợi của Nhà Giáo:

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

● LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

TÂM LÝ GIÁO DỤC

● LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

● LÊ THANH HOÀNG DÂN, TRẦN HỮU ĐỨC, NGUYỄN HÒA LẠC, DƯƠNG MẠNH THƯỜNG, NGUYỄN VĂN TRẠNG, NGUYỄN VĂN HỮU, NGUYỄN VĂN CHẤN.

TÂM LÝ NHỊ ĐỒNG

● LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

LỊCH SỬ GIÁO DỤC

● LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

Nhà Xuất bản TRE:

68 Nguyễn Biểu

CHOLON



TÔ HOÀI

Loạt bài theo chân
nhà văn nhà thơ tiền chiến
của KIM NHẬT

TRONG NHỮNG BƯỚC PHIÊU LƯU

Báo hại, mười ngày sau phát hành, **TRUYỆN TÂY BẮC** xuất bản 10 nghìn tập, bản sách không còn một tập. Thử từ, công văn các nơi giới tới tập về Nhà Xuất Bản Văn Học yêu cầu tái bản. Nhiều tiệm sách trả lời độc giả nườm nượp đến hỏi mua **TRUYỆN TÂY BẮC** không xuê, một quá, phải đem bằng để trước cửa **TRUYỆN TÂY BẮC**, đã hết, chờ tái bản. Dù vậy, không người nào vào tiệm sách không hỏi thêm:

— Chừng nào tái bản? Nhờ để dành riêng cho tôi nhé!

Kết quả là Nhà Xuất Bản Văn Học phải tái bản đến lần thứ năm. Con số ấn hành kể ra gần mười vạn quyển. Quả là vô địch về sách được bán chạy trên miền Bắc đạo ấy. Và Tô Hoài cũng phát tài to về số tiền bản quyền Đảng trả cho.

Vinh quang và may mắn tốt đỉnh cho Tô Hoài chưa ngừng lại ở đó.

Lúc đó, trên miền Bắc, nền điện ảnh hãy còn phôi thai, thủ công nghiệp, Xưởng phim của Hà nội chỉ quanh quẩn sản xuất phim thời sự ngắn, cả tháng họa hoằn mới cho ra một phim chiếu chừng mười phút, nói gì đến phim dài, phim truyện, phim tuồng. Vậy mà Trung Ương Đảng chỉ thị cho Bộ Văn Hóa phải đưa truyện **VỢ CHỒNG A PHỦ** lên phim thành một phim tuồng đầu tiên cho nền điện ảnh miền Bắc.

Bộ Văn Hóa, qua Thứ Trưởng Huy Cận, tức tốc cho xe «Com-măng-ca» một loại xe díp của Nga (loại xe hạch nhất của miền Bắc lúc mới tiếp thu Hànội dành cho các Tướng Lãnh và lãnh tụ cao cấp) đến trụ sở Hội Nhà Văn để «rước» đồng chí Tô Hoài về Bộ Văn Hóa thảo luận «công tác quan trọng». Vinh dự cho Tô Hoài biết bao nhiêu. Cái vinh dự mà chưa anh «cai văn nghệ» nào được hưởng, trong khi Tô Hoài còn thuộc loại đàn em, loại «cu ly».

Tại đây, sau những phút niềm nở, khen lao hết lời, chiếu dài như thượng khách, Huy Cận trình trọng báo Tô Hoài:

— Thừa lệnh Trung Ương Đảng, tôi chuyển lời đến đồng chí là Đảng hết lời khen ngợi đồng chí và yêu cầu đồng chí phải chuyển ngay **VỢ CHỒNG A PHỦ** trở thành kịch bản để đưa sang Trung Quốc quay thành phim tuồng đầu tiên mở đầu cho nền điện ảnh miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Đồng chí sẽ đi theo

đoàn Điện Ảnh làm cố vấn, viết thuyết minh, cho ý kiến thực hiện kỹ thuật. Đó là vinh dự lớn lao Đảng tin cậy giao cho đồng chí. Mong đồng chí hoàn thành tốt công tác của Đảng.

Tô Hoài lim người vì sung sướng và hân diện.

Trong khi trên toàn miền Bắc còn đang xao động vì biến cố **VỢ CHỒNG A PHỦ**, thì Tô Hoài được chiếu đãi rất mực, hoàn tất kịch bản và «khăn gói giò đưa» theo đoàn Điện Ảnh Việt Nam leo lên xe lửa sang Bắc Kinh quay phim và đọc thuyết minh, giới thiệu **VỢ CHỒNG A PHỦ**.

Cũng lúc đó, do chiến dịch tuyên truyền, đề cao tầm rộ của kỹ nghệ quảng cáo tuyệt vời của miền Bắc, **VỢ CHỒNG A PHỦ** được khắc được Mạc tư Khoa và Bắc Kinh cho dịch sang Nga văn và Hoa văn để giới thiệu với độc giả hai nước «vĩ đại đàn anh».

Dư hương của truyện ngắn **VỢ CHỒNG A PHỦ** chưa tan trong lòng người dân miền Bắc thì phái đoàn ĐIỆN ẢNH VIỆT NAM và Tô Hoài về tới Hà nội. Phim đã hoàn thành. Cuốn phim lại được tung ra quảng cáo rầm rộ, trình chiếu ở Hà nội. Mọi người lại càng nô nức, ca tụng, chờ xem.

Mở đầu cuốn phim đen trắng, sau phần nhan đề **VỢ CHỒNG A PHỦ**, hình ảnh kế tiếp là mấy chữ thật to, oai vệ chiếm hết khung vãi trong nhiều giây:

KỊCH BẢN VĂN HỌC TÔ HOÀI

Thực chẳng còn vui dự gì hơn cho Tô Hoài lúc ấy trên miền Bắc. Từ thành thị đến thôn quê, già trẻ gái trai không ai là không nhắc đến tên Tô Hoài, tên Tô Hoài nổi như cồn, vang như sấm, xem như một thần tượng chói lọi của nền văn học nghệ thuật miền Bắc.

Từ trong bóng tối, bỗng chốc Tô Hoài trở thành một tên tuổi lớn, qua guồng máy tuyên truyền vĩ đại

của Đảng, Tô Hoài không chỉ nổi tiếng trên miền Bắc, còn được quảng cáo giới thiệu ở các nước «xã hội chủ nghĩa anh em» như một thiên tài cỡ lớn như một thứ «thái sơn bắc đẩu» trên vòm trời văn học nghệ thuật miền Bắc, át hẳn những tên tuổi khác.

Nếu bảo rằng Tô Hoài may mắn, «trúng số độc đắc», thì giá trị của «sự may mắn» đó, cái ví dụ trúng số độc đắc hãy còn thua kém xa. Còn nếu bảo rằng Tô Hoài là một trường hợp lặp lại của Xuân Tóc Đỏ trong tác phẩm của Vũ trọng Phụng, cũng quá đáng và tội nghiệp cho Tô Hoài, vì rằng, thực tình mà xét, Tô Hoài đâu thuộc loại «vô tài bất tướng». Đảng này, ít ra Tô Hoài cũng đã là một nhà văn, đã từng có tên tuổi qua quá trình sáng tạo, đóng góp cho văn học nghệ thuật thời tiền chiến.

Điều đáng nói ở đây là truyện ngắn **VỢ CHỒNG A PHỦ** trong tập **TRUYỆN TÂY BẮC**. Giá trị văn học cũng như giá trị kỹ thuật **VỢ CHỒNG A PHỦ** đâu có gì độc đáo hay xuất chúng vượt hẳn những truyện ngắn khác, những tác phẩm khác nhưng nó được Đảng và chính quyền miền Bắc đưa nó lên cao tuyệt đỉnh, gán cho nó một giá trị vô song chỉ vì nó ra đời đúng vào lúc chiến dịch «phóng tay phát động quần chúng» và «cải cách ruộng đất» đầu tổ «trí, phú, địa, hào», sách động «cắm thù giai cấp» phục vụ cho đường lối chính sách Đảng. Chỉ có vậy, chỉ vì **VỢ CHỒNG A PHỦ** đã đáp ứng đúng lúc cho nhu cầu chính trị nên nó phải được «kỹ nghệ tuyên truyền C.S» bằng mọi cách, mọi phương tiện thời phong lên vượt bậc, bay bổng lên chín tầng mây.

Qua lăng kính chính trị, giá trị thực sự của mọi vật, mọi việc đều hoàn toàn biến đổi, trắng trở thành đen, xanh trở thành đỏ, xấu hóa ra tốt, v.v... chỉ là chuyện thông thường, không ai lạ. Cho nên, qua **VỢ CHỒNG A PHỦ**, Tô Hoài thoát chốc trở thành một thần tượng, tên tuổi rền như sấm, được nằm trên chót lười đầu mỗi của mọi người, âu cũng chuyện tất nhiên.

Sau khi phim tuồng **VỢ CHỒNG A PHỦ** được tung ra, Đảng liền bắt đầu thay đổi cách đối xử Tô Hoài, chiếu cổ một các đặc biệt. Trước tiên là từ hàng «cu ly văn nghệ» được Đảng cất nhắc lên hàng «cai». Tô Hoài được nhắc lên chức vụ ủy viên Ban Chấp Hành Hội Nhà Văn. Kế đó, về phương diện Đảng, Tô Hoài cũng được bầu vào địa vị ủy viên đảng ủy của Đảng Ủy Hội Nhà Văn.

Mặt khác, những tác phẩm tiền chiến của Tô Hoài cũng được Đảng giới thiệu, quảng cáo rầm rộ rồi cho tái bản hàng loạt. Giá trị nghệ thuật

của những những tác phẩm tiền chiến, tưởng đâu bị Đảng xếp xó, nghìn năm không ngời lên nổi, bấy giờ được Đảng «cao hết mực».

Nhà xuất Bản Văn Học được lệnh Đảng, cho tái bản nhiều lần những:

- **ĐỂ MÈN PHIÊU LƯU KÝ**
- **TRẮNG THÈ**
- **QUÊ NGƯỜI**
- **O CHUỘT**
- **TRUYỆN LOẠI VẬT**
- V... V...

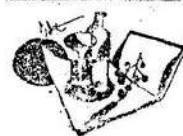
Tất cả những truyện này còn được Đảng cho trích vào sách giáo khoa cho học trò cấp I, cấp II học nữa. Dĩ nhiên **VỢ CHỒNG A PHỦ** và **TRUYỆN TÂY BẮC** thì cả học trò cấp III và các sinh viên đại học đều phải học thuộc lòng.

Qua «biến cố» trên, Tô Hoài biết «chớp thời cơ», «thừa thắng xông lên» Tô Hoài «ăn nên làm ra» trông thấy. Nhận thấy Đảng bắt đầu chiếu cổ đến trẻ con, không kết án «loài vật» nữa, Tô Hoài liền đề nghị lên Bộ Văn Hóa xin lập **NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG** để in tất cả những loại sách cho trẻ con. **KIM ĐỒNG** được chọn làm tên Nhà Xuất Bản là vì Kim Đồng là tên của một «thiếu nhi anh hùng» anh dũng chống Pháp trong những ngày đầu kháng chiến ở Hà nội như chuyện «em bé tìm đường» đốt kho đạn Pháp ở Saigon năm 1947. «Anh hùng tì hon» **KIM ĐỒNG** phải được nêu gương cho nhi đồng, thiếu nhi noi theo v. v...

Tất nhiên, Bộ Văn Hóa chấp thuận. Chẳng những tên Kim Đồng chọn làm tên Nhà Xuất Bản mà Đảng còn đem «sáng kiến» đó đặt tên cho rạp chiếu bóng, tên cho đội thiếu nhi, tên cho hợp tác xã v.v... Ngay cả trên phương tiện văn học nghệ thuật, Kim Đồng cũng được sáng tác thành nhạc «**Anh Kim Đồng ơi...**» âm vang từ 1947 viết thành chuyện cho trẻ con đọc lâu nay.

Tô Hoài thấy nay mình đã có đủ «cuy tin» và điều kiện để làm phim liền viết ngay kịch bản **KIM ĐỒNG** để xin Đảng cho quay thành phim chuyện thứ hai của miền Bắc.

(Còn nữa)



Sách
Báo
mới

MAU XANH QUÊ HƯƠNG.
Thơ Lại Thế Cường, Tác giả Xb—in offset màu — Công phu — Chấn dụng tác giả do Tạ Tỵ vẽ.

CUỘC TÌNH DẤU MẶT.
Truyện dài của Huỳnh văn Phú. Thiên Tứ xb — bia Nguyễn Khai.

CÁC BẠN SAY MÊ NHẠC KHÔNG THÈ NÀO BỎ QUA:

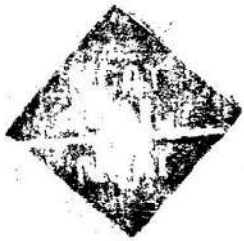
TUYỂN TẬP NHẠC RU TUỔI HỒNG

GỒM 15 TÌNH KHÚC CA:

ANH VIỆT — HOÀNG NGUYỄN — LAN ĐÀI
NGUYỄN HIỀN VÀ LÊ TRỌNG NGUYỄN

ĐÃ PHÁT HÀNH TRONG DỊP XUÂN TÂN HỢI

HỘI CÁC QUÂN NHẠC VÀ NHÀ SÁCH



nỗi thống khổ của con người

1.

Nỗi ám ảnh lớn nhất đối tôi là người đàn bà. Khi ý thức bắt đầu tiếp nhận đối tượng, ngôn ngữ bắt đầu bập bẹ, người đàn bà bao trùm mọi hoạt động của tôi. Người đàn ông xuất hiện phía sau, mờ mờ, xa lạ. Trong trí óc người đàn bà là hình, người đàn ông là bóng. Hình bóng tuy tương phản nhưng quấn quýt, phối hợp nhau thành một ý niệm. Thoạt đầu ý niệm chỉ là sự kinh ngạc. Tôi kinh ngạc về người đàn bà mà tôi gọi là mẹ. Tôi kinh ngạc về người đàn ông mà tôi gọi là cha. Tôi kinh ngạc về tôi là con người thoát sinh từ hai nhân dạng đó. Ý niệm còn đại khởi như đứa trẻ bị ném vào cuộc đời phồn tạp. Mắt mở trừng ngơ ngác. Tâm hồn rung động, xuyitsu xao. Như nền trời khuya sâu thẳm, những thiên thể chấp chới, đứa trẻ hoang mang tự hỏi phía sau những đóm sáng rực rỡ kia có gì? Một lâu đài thần thoại? Một tiên cảnh tuyệt vời? Ý niệm nguyên thủy chỉ là một sự kinh ngạc dễ dàng đưa đến và mau chóng lãng quên. Đứa trẻ chấp nhận sự hiện hữu đó bằng một nụ cười.

Đến một thời kỳ, ý niệm lại xuất hiện và trở thành nỗi ám ảnh. Người nữ thường xuyên có mặt trong tâm hồn đứa con trai với một hình dáng khác. Người đàn ông đồng dạng trở nên gần gũi. Người đàn bà bị diệt trở nên xa vời. Đứa con trai không có nụ cười để thừa nhận sự hiện hữu đó. Nó bị ném vào vòng giam của những câu hỏi.

2.

Ý muốn của Thượng đế thật đơn giản. Tâm hồn người tình khiết như sương mai. Có lẽ người hối hận khi vô tình trong một trò đùa người đã tạo ra cái khổ. Trông Adam lúi thủi một mình người thấy buồn. Người muốn giải thoát Adam ra khỏi nỗi cô đơn. Thực ra Adam đâu có cô đơn. Adam như một khoảng hư không. Adam không có thất tình, lực dục. Adam vô tư như đứa trẻ mới sinh. Adam như tất cả những sự vật mà Thượng đế sáng tạo. Không một chút nào khác biệt. Adam còn thuần khiết hơn chính cả Thượng đế vì lúc đó

lửa không đốt

tiếp theo trong 13

Tâm ở ngoài mọi cuộc chạy đua vòng quanh của luận lý, và đó mới là lý do khiến cho Picasso bốc ăn trái táo trước mặt người họa sĩ tả chân! Nếu sáng tạo chỉ nhằm thỏa mãn những lý do thường thấy thì Hitler, Mussolini... đã là những nghệ sĩ chính thống! Vấn đề đặt ra, nếu cần, là, đối với "những người bị ma quỷ xúi dục" (theo W. Faulkner), chúng ta chỉ nên nhỏ cho họ vài giọt lệ tìm vị họ "đã chết đáng sau tác phẩm" (theo Huỳnh Phan Anh), hay "vô ích" hơn, họ đã sáng tạo "bởi vì người đàn bà đi đái" (theo Nguyễn Bắc Sơn)!

Đã bao nhiêu năm rồi, «ánh lửa nhiều thui của Duy Năng vẫn chưa một lần được đốt lên, nhưng phải chăng, nó vẫn âm ỉ cháy trong lòng mỗi người? Và, riêng với các em học sinh của tôi, trong phần kết thúc những giờ «vô ích» này, tôi xin được nói, là, dù tôi và các em đã có dịp tìm hiểu văn chương cũng như triết lý, nhưng thực tình, tôi không hề bắt các em phải tin tưởng vào văn chương và triết lý! Bởi lẽ, văn chương và triết lý đều «vô ích» chừng nào Tâm của các em còn bị câu thúc giữa những hệ tư tưởng để tạo ra những cuộc chơi vĩ đại kết bằng tiếng khóc của con người! Các em càng không nên tin tưởng gì ở tôi, một kẻ «mơ mộng» đã hoà công đi tìm lại ánh lửa chiều thu của lòng mình nhưng mãi mãi vẫn còn «thương nhớ về nhau (cho) vừa đủ ấm...»!

Thượng đế đang vương vào cái buồn. Vì người buồn nên người nghĩ rằng Adam cô đơn.

Thượng đế hết sức lăm lăm khi tạo ra người nữ. Người tưởng rằng khi có Eve, Adam sẽ hết cô đơn. Một sự ngộ nhận. Eve xuất hiện mang theo ánh sáng của thất tình và lực dục, ném Adam vào vòng giam của tạp niệm. Tại sao Eve không giống mình?

Đó là câu hỏi trước tiên của Adam.

3.

Tại sao người nữ không giống mình? Đó là câu hỏi trước tiên của người nam. Đó là sự kinh ngạc đầu tiên của đứa trẻ. Đó là niềm ưu tư miên viễn của người con trai.

Người nữ là nguyên nhân của tất cả. Sự dị biệt đã đưa đến nhiều hậu quả phức tạp. Sự lăm lăm kéo dài không thể nào ngăn chặn. Cuộc đời có tên gọi từ đó.

4.

Có một con rắn trong vườn Địa đàng thực không? Không bao giờ. Trái cấm và con rắn chỉ là những bằng chứng mù mờ để kết tội, Adam vô tư bình thần đã bị đuổi ra khỏi vườn Địa đàng cùng Eve với lý do: người đã ngã vào tội lỗi. Tội lỗi này do ai tạo ra? Thánh kinh giải thích vì sự độc ác gian xảo của con rắn. Không. Tội lỗi này đục kết từ trò đùa của Thượng đế.

Tại sao người không giải thoát Adam ra khỏi nỗi cô đơn (nếu có) bằng chính một Adam khác? Thượng đế đã vung về khi tạo ra người nữ. Lúc cái thân thể mềm dịu kia nằm bên người nam, người đã ý thức được mầm tội lỗi bắt đầu mọc từ trái tim trái hai. Nhưng người không thể hủy diệt. Người ngẫm hiểu rằng người nữ sẽ là nỗi thống khổ của Adam. Người đã kết tội Adam, đuổi Adam và bắt Adam phải mang theo mình một tội lỗi. Người buộc Adam chấp nhận cái hậu quả do mình tạo ra. Trò đùa đã thực sự biến hình. Từ một sự vô tình: Adam, đến một ý muốn đơn giản, giải thoát Adam ra khỏi cô đơn, trò đùa chuyển sang một sự vô tình khác, cuộc đời. Như một dòng suối là nguồn, băng ngang từng chương ngại vật để tìm cách thoát ly ra biển, cuộc đời diễn tiến ào ạt với một sức mạnh vô cùng. Một thời nào đó, dù người muốn ngăn chặn cũng đành bất lực. Không có sự phi lý nào hơn khi muốn cắt đứt một dòng trường giang. Thượng đế linh cảm rằng sẽ không giản dị, khi ràng buộc Adam vào tội lỗi mà mình sáng tạo. Có một cái gì đó mà người chưa biết được, nằm phía sau một cuộc ra đi,

5.

Dịch: hệ từ thượng.

Dịch hữu thái cực, thị sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái, bát quái sinh vạn vật...

Rồi vạn vật sinh gì nữa? Để ai mà biết được. Vấn đề khởi từ đơn thuần đến phức tạp rắc rối: Một sinh hai, hai sinh tư, tư sinh tám, tám sinh... Có thể diễn nếu nghĩ đến vấn đề này.

Một là Thượng đế (không có chi là khó hiểu). Nhưng tự nhiên lại sinh hai: Adam và Eve. Hai lại sinh tư (chưa chắc là tư) và... Bây giờ đã có hơn một tỷ người.

Chưa chắc là đã chấm dứt. Thượng đế nghĩ sao khi từ trò đùa đó có một tỷ đứa trẻ giống như Adam và Eve? Có thể diễn nếu người nhìn thấy đám trẻ này.

Tôi nghĩ tới sự sử dụng ngôn ngữ của Rimbaud: để số như 36.000.000 con chó lông xù mới đẻ. Thượng đế có thể thốt ra một câu nói khác: để số như 1.000.000.000 răng Adam và con Eve mới sinh. Người tưởng rằng tất cả đều thực. Có thể như vậy.

6.

Thật ra không đơn giản. Ý Thượng đế là một. Ý Adam và Eve là hai. Và cứ thế đến nay đã hơn một tỷ ý khác nhau. Có những sự việc thoát sinh

từ dòng người hỗn độn đó mà thực sự Thượng đế không thể hiểu nổi. Làm gì người nghĩ đến sau khi Adam dẫn Eve ra khỏi vườn Địa đàng sẽ có vô số vấn đề đặt ra: Chính trị, xã hội, kinh tế, địa dư, sử học... Bây giờ người đã từ chối một lần thứ hai để tham dự vào đời sống của Adam và Eve, vì nếu muốn tham dự người cũng không thể nào giải quyết nổi những vấn đề phức tạp rắc rối đó. Người đang thực sự xa lánh con người.

7.

Nguyên nhân đó từ đâu? Có thể quy trách nhiệm về người đàn bà không? Như thế thì không nên. Tội nghiệp, người nữ đáng thương đau có muốn như vậy. Người nữ làm sao hiểu được mình sinh ra để thi hành một nhiệm vụ, để thực hiện một sự phối hợp cùng người nam. Cả hai đều không biết gì hết.

Thoạt kỳ thủy, hai người nhìn nhau. Câu hỏi, trước tiên của người nam là tại sao người nữ không giống mình? Câu hỏi trước tiên của người nữ là tại sao người nam không giống mình? Sự dị biệt tại hai đó tạo nên kinh ngạc, tò mò và khát phá.

Con người ban khai có kinh ngạc của trẻ thơ có tò mò phút chốc, và sự khám phá dần đi. Họ tìm hiểu nhau và thực hiện sự kết hợp một cách dễ dàng không suy nghĩ. Họ vẫn còn bình thần. Họ vẫn còn vô tư. Ngôn ngữ họ chưa có sự đối trá, che giấu. Hành động họ chưa gian xảo, quỷ quyệt. Một là một. Hai là hai. Chim là chim. Cá là cá. Con người ban khai: Thật, Tốt, Đẹp.

8.

Ban sơ con người chưa bị ám ảnh bởi một cái gì. Tất cả sự vật đều. Đáp vào mắt con người bằng cái vẻ đáng nguyên thủy của nó. Chưa có tính từ nguy. Cả người nữ trước người nam. Cả người nam trước người nữ. Tất cả đều trần trụi và thân nhiên. Sự ám ảnh chỉ có thể có khi có sự nguy hiểm. Tôi không bao giờ bị ám ảnh bởi một căn nhà khi các cánh cửa đều mở.

Thế rồi giáo điều, luân lý xuất hiện che đậy tất cả. Con người nhìn con người bằng đôi mắt hoài nghi, e dè và phòng thủ. Con người bị ám ảnh thường xuyên. Người nam mới lớn nhìn người nữ tự hỏi có những gì sau lớp vải? Sự tức tối dần vất trong giấc ngủ, mộng mỵ. Cuộc khủng hoảng tinh thần càng gia tăng khi sự vật bị che đậy càng nhiều. Tình trạng bị dạt tiến hành theo cấp số nhân.

9.

Henry Miller bị kết án là nhà văn phi báng đạo đức khi ông dùng ngôn ngữ của sự thật. Một số sách vở bị kết án là khiêu dâm, phi luân lý khi muốn bóc trần cái lớp vỏ che đậy sự thật. Người nữ trở thành một đối tượng thâu sâu trong vòng bóng tối của giáo điều và ước muốn khám phá càng gia tăng. Người nữ trở thành một thứ tội lỗi. Lần thứ nhất người nữ là kết quả của một trò đùa từ ý chí của Thượng đế. Lần thứ hai người nữ là kết quả của giáo điều luân lý. Nỗi thống khổ của con người mỗi lúc một nặng nề hơn vì nỗi ám ảnh mỗi lúc một lớn dần theo tầng kích thước. Không. Thời.

10.

Thật hết sức lăm lăm khi đặt người nữ bên cạnh người nam, tưởng rằng sẽ hết cô đơn.

Thật vô cùng lăm lăm khi đặt ra những cái gọi là «ác, giả, xấu» tưởng rằng con người sẽ tránh, nhưng đã quên lúc ban khai con người vốn dĩ toàn thiện toàn mỹ và toàn chân.

